

BTAP

Minh bạch vì Công bằng và Phát triển

POBI
PROVINCIAL OPEN BUDGET INDEX

2018

CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH

Đo lường mức độ công khai
thông tin ngân sách địa phương

TÀI LIỆU HỘI THẢO

Hà Nội, 2019



VEPR



CHƯƠNG TRÌNH
HỘI THẢO CÔNG BỐ
CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH POBI 2018

Thời gian: 08:30 – 12:00, Thứ Ba, ngày 11/6/2019

Địa điểm: Hội trường E2, khách sạn La Thành, số 226 Vạn Phúc, Ba Đình, Hà Nội

Thời gian	Chương trình
08:30 – 09:00	Đón tiếp đại biểu
09:00 – 09:05	Giới thiệu khách mời và chương trình
09:05 – 09:15	Phát biểu khai mạc <i>PGS.TS. Nguyễn Đức Thành, Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)</i> <i>TS. Ngô Minh Hương, Giám đốc Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI)</i>
09:15 – 10:00	Trình bày về kết quả “Chỉ số Công khai Ngân sách tỉnh POBI 2018” <i>PGS.TS. Vũ Sỹ Cường, Đại diện nhóm nghiên cứu BTAP</i>
10:00 – 10:15	Chia sẻ kinh nghiệm thực hiện nghiên cứu “Chỉ số Minh bạch Ngân sách tại Indonesia” <i>Bà Yenti Nurhidayat, Giám đốc Quản lý Tri thức, Diễn đàn Minh bạch Ngân sách Indonesia (Seknas FITRA)</i>
10:15 – 10:30	Nghỉ giải lao
10:30 – 11:15	Bình luận của các chuyên gia phản biện - Ông Nguyễn Minh Tân, Vụ Tài chính Ngân sách - TS. Lê Đăng Doanh, Chuyên gia Kinh tế - TS. Trịnh Tiến Dũng, nguyên Trưởng ban Quản trị Quốc gia – Trợ lý Giám đốc Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam
11:15 – 11:50	Thảo luận mở với các đại biểu tham dự
11:50 – 12:00	Phát biểu bế mạc <i>PGS.TS. Nguyễn Đức Thành, Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)</i>
12:00 – 13:30	Ăn trưa tại Khách sạn

LIÊN MINH MINH BẠCH NGÂN SÁCH (BTAP) được thành lập năm 2014 với sự hỗ trợ từ tổ chức Oxfam Việt Nam. Mục tiêu của BTAP là tìm kiếm, thử nghiệm và thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp hiệu quả hướng tới công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân trong quy trình ngân sách nhà nước tại Việt Nam, góp phần tạo ra những thay đổi tích cực vì sự phát triển của đất nước.

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP (CDI) là một tổ chức phi chính phủ của Việt Nam thành lập năm 2005. CDI đóng góp cho tiến trình công khai minh bạch thông qua sự việc tạo điều kiện cho người dân và xã hội tham gia vào việc xây dựng và giám sát chính sách. CDI thực hiện các nghiên cứu, nâng cao năng lực, tham gia xây dựng chính sách. CDI hiện đang là tổ chức điều phối Liên minh minh bạch ngân sách (BTAP).

VIỆN NGHIÊN CỨU KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH (VEPR), tiền thân là Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, được thành lập từ 2008 và hiện trực thuộc Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. VEPR thực hiện các nghiên cứu kinh tế và chính sách nhằm giúp nâng cao chất lượng ra quyết định của các cơ quan hoạch định chính sách, doanh nghiệp và các nhóm lợi ích, dựa trên sự thấu hiểu bản chất của những vận động kinh tế và quá trình điều hành chính sách vĩ mô ở Việt Nam

Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ của



LỜI CẢM ƠN

Chỉ số Công khai ngân sách tỉnh năm 2018 (POBI 2018) do Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP) thực hiện đã hoàn thành với sự chủ trì của Trung tâm Phát triển và Hội Nhập (CDI) và Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR).

Trước tiên, chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến Liên minh Châu Âu đã hỗ trợ tài chính để khảo sát POBI 2017 và tổ chức Oxfam Việt Nam đã hỗ trợ tài chính cho BTAP để thực hiện khảo sát POBI 2018.

Chúng tôi chân thành ghi nhận và trân trọng cảm ơn Ủy ban nhân dân và Sở Tài chính của các tỉnh, thành phố đã tham gia đóng góp ý kiến và phản hồi về khảo sát. Cảm ơn các các tổ chức xã hội đã giúp cho nhóm nghiên cứu hoàn thiện báo cáo này.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ông Nguyễn Minh Tân, Ủy ban Tài chính Ngân sách Quốc hội, Bà Đinh Mai Anh, Vụ Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính vì những góp ý quý báu cho nhóm Nghiên cứu về phương pháp, công cụ và báo cáo khảo sát.

Nhóm nghiên cứu gồm có PGS. TS Nguyễn Đức Thành, PSG. TS Vũ Sỹ Cường, Nguyễn Đức Hiếu của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, TS. Ngô Minh Hương, Ths. Nguyễn Quang Thương của Trung tâm Phát triển và Hội nhập. Các thành viên hỗ trợ gồm: Lê Minh Hiền, Phạm Hải Bình, Lê Út Tình, Võ An Phương, Lê Thu Thủy. Sự tận tâm, nhiệt tình và kiên nhẫn của họ là phần không thể thiếu trong việc hoàn thiện báo cáo.

Với những nỗ lực của các chuyên gia và cộng sự và sự hợp tác nhiệt thành của các bộ ngành, các tỉnh thành phố để thực hiện khảo sát, phản hồi và hoàn thiện báo cáo trong thời gian cho phép, chúng tôi biết báo cáo vẫn còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của quý vị để nhóm tác giả có cơ hội được học hỏi và hoàn thiện hơn trong những công trình tiếp theo.

Hà Nội, ngày 12/6/2019

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP

VIỆN NGHIÊN CỨU KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH

GIỚI THIỆU CHUNG

Việt Nam đang thực hiện các tiên bộ để cải cách tài chính công, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách của Chính phủ. Tăng cường tính minh bạch và công khai về ngân sách là một trong những nội dung quan trọng của lần cải cách này.

Khảo sát Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (với tên viết tắt tiếng Anh là **POBI**) là khảo sát đầu tiên ở Việt Nam về mức độ công khai ngân sách tỉnh bắt đầu từ năm 2017 và năm 2018 tiếp tục được thực hiện. Chỉ số công khai ngân sách (POBI) là công cụ giúp các tỉnh, thành phố có thể tham chiếu và đo đạc mức độ công khai, minh bạch trong quản lý NSNN và mức độ thực thi Luật NSNN năm 2015. POBI giúp tăng niềm tin của người dân và các đối tác phát triển đối với quản lý ngân sách tại địa phương thông qua các hình thức minh bạch, giải trình và sự tham gia về ngân sách. POBI là cũng là công cụ giúp cho Việt Nam thực hiện ngày càng tốt hơn nỗ lực cải cách hành chính và tài khóa, góp phần thực hiện cam kết với mục tiêu phát triển bền vững SDG 16 về minh bạch, giải trình có sự tham gia của người dân. Với POBI, chính quyền địa phương có thể theo dõi, đánh giá mức độ công khai minh bạch về ngân sách nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản trị địa phương.

POBI là một sáng kiến quốc gia, được thực hiện độc lập bởi các tổ chức nghiên cứu, phi lợi nhuận. Khảo sát POBI 2018 được thực hiện chính bởi hai tổ chức thành viên Liên minh BTAP là Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) và Viện nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) với sự hỗ trợ của tổ chức Oxfam, trong khuôn khổ dự án “Thúc đẩy công khai, minh bạch và sự tham gia của người dân vào quản lý ngân sách Nhà nước.”

Bộ câu hỏi khảo sát POBI được thiết kế dựa trên các quy định của Luật NSNN năm 2015 và các quy định về công khai minh bạch hiện hành của Việt Nam. Phương pháp đánh giá POBI được xây dựng dựa vào tham khảo phương pháp khảo sát về công khai ngân sách quốc gia (OBI) của Tổ chức Đối tác ngân sách Quốc tế (IBP) và các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực ngân sách (bao gồm các hướng dẫn của IMF, OECD, INTOSAI).

POBI 2018 là khảo sát dựa trên bằng chứng về công khai các tài liệu ngân sách địa phương của 63 tỉnh, thành phố Việt Nam. Nguồn minh chứng là các tài liệu ngân sách tỉnh được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư của tỉnh.

POBI 2018 bao gồm hai trụ cột về quá trình công khai minh bạch và sự tham gia về ngân sách gồm (i) trụ cột về minh bạch công khai ngân sách; (ii) trụ cột về sự tham gia. Năm 2018 là năm đầu tiên thực hiện khảo sát POBI có các yếu tố về sự tham gia.

Trụ cột thứ nhất, về công khai minh bạch ngân sách. Trụ cột này bao gồm các chỉ số về tính đầy đủ, kịp thời, sẵn có và thuận tiện của 9 loại tài liệu ngân sách. Trụ cột này được tính là chỉ số công khai ngân sách POBI 2018. Trụ cột này gồm 65 câu hỏi có tính điểm. Điểm số POBI 2018 là điểm số của 65 câu hỏi này quy về thang điểm 100. Trong số 9 tài liệu khảo sát để tính điểm POBI 2018 có 7 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai theo Luật ngân sách Nhà nước 2015 và 2 tài liệu ngân sách cần phải công khai theo như thông lệ tốt của quốc tế. 7 loại tài liệu bắt buộc phải công khai theo như Luật Ngân sách nhà nước 2015 bao gồm: (i) Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình Hội đồng nhân dân tỉnh; (ii) Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định; (iii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2018; (iv) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018; (v) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3/2018; (vi) Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018; (vii) Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn (viii) Báo cáo ngân sách công dân; (ix) Kế hoạch Đầu tư công.

Có 3 tài liệu ngân sách không tính điểm trong trụ cột này gồm có: (i) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2019; (ii) Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018; (iii) Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017 hoặc 2018. Mặc dù hiện tại các tài liệu này theo Luật NSNN 2015 chưa phải là tài liệu bắt buộc công khai. Tuy nhiên đây là những thông lệ quốc tế tốt mà các tỉnh nên thực hiện. Việc công khai các tài liệu này giúp người dân có hiểu biết tốt hơn về tình hình quản lý ngân sách tại địa phương.

Trụ cột thứ hai, về sự tham gia của người dân trong quá trình ngân sách địa phương.

Trụ cột này bao gồm tiêu chí về mức độ tham gia của người dân thông qua khảo sát mức độ UBND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh tạo điều kiện cho người dân tham gia vào quy trình ngân sách tại tỉnh và trách nhiệm phản hồi của các cơ quan này đối với các câu hỏi của công dân liên quan tới ngân sách nhà nước.

POBI 2018 cũng đưa vào các chấm điểm các tài liệu liên quan đến việc giám sát ngân sách và sự tham gia của người dân vào quá trình thực hiện và công khai ngân sách. Nội dung này được quy định tại Điều 16 – Luật NSNN 2015 và được hướng dẫn thi

hành bởi Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định về chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN 2015.

Trụ cột này gồm 6 câu hỏi có tính điểm trong đó 4 câu hỏi về mức độ chính quyền địa phương tạo điều kiện để người dân tham gia vào chu trình ngân sách thông qua cổng thông tin điện tử của Sở tài chính; 2 câu hỏi về mức độ phản hồi thông tin của Sở tài chính tỉnh đối với câu hỏi/yêu cầu cung cấp thông tin của người dân.

Xếp hạng POBI 2018 về kết quả công khai minh bạch ngân sách của địa phương được thực hiện theo thang điểm với 4 mức. Mức A: Từ 75 – 100 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **ĐẦY ĐỦ**. Mức B: Từ 50 – dưới 75 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **TƯƠNG ĐỐI**. Mức C: Từ 25 – dưới 50 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **CHƯA ĐẦY ĐỦ**. Mức D: Từ 0 – dưới 25 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **ÍT**. (xem chi tiết trong phụ lục 2)

Thời gian thực hiện khảo sát nhằm đảm bảo các thông tin công khai tại các tỉnh là sẵn có và được công khai theo đúng quy định của Luật NSNN 2015 và hướng dẫn tại Thông tư 343/2016/TT-BTC. Với khảo sát POBI 2018, thời điểm áp dụng để tính các tài liệu có được công khai và cơ chế sự tham gia về ngân sách địa phương là **31/01/2019** trở về trước. Đây là thời điểm mà theo đúng quy định, tất cả các tài liệu về ngân sách được đánh giá đều đã phải được công bố công khai. Khảo sát POBI 2018 bắt đầu được tiến hành vào các ngày 01-02 đến 30 tháng 02 năm 2019. Các kết quả với minh chứng được gửi tới các địa phương để phản hồi từ 1/3/2019 tới 15/5/2019.

PHẦN MỘT. TÓM TẮT TỔNG QUAN

1. Kết quả xếp hạng về minh bạch ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy chỉ số trung bình về công khai ngân sách tỉnh đạt 51.51 điểm trên tổng số 100 điểm quy đổi xếp hạng, cao hơn so với chỉ số trung bình đối với POBI 2017 là 30.5 điểm. Điều này cho thấy mức độ công khai ngân sách nhà nước của 63 tỉnh/thành phố năm 2018 đã cải thiện hơn so với năm 2017. Năm 2018, có 6 tỉnh công khai ĐẦY ĐỦ thông tin về ngân sách nhà nước và không còn tỉnh nào có điểm số POBI bằng 0, trong khi năm 2017 có 4 tỉnh có điểm số POBI bằng 0 và không có tỉnh nào công khai ĐẦY ĐỦ thông tin về ngân sách tỉnh.

Chi tiết kết quả xếp hạng công khai ngân sách của các tỉnh như bảng dưới đây:

Năm	ĐẦY ĐỦ 75 - 100 điểm	TƯƠNG ĐỐI 50 - dưới 75 điểm	CHƯA ĐẦY ĐỦ 25 - dưới 50 điểm	ÍT 0 - dưới 24 điểm
2018	6/63 tỉnh	27/63 tỉnh	21/63 tỉnh	9/63 tỉnh
2017	0/63 tỉnh	12/63 tỉnh	26/63 tỉnh	25/63 tỉnh

Trong Xếp hạng công khai ngân sách POBI 2018, có 6 tỉnh được xếp vào nhóm A- công khai ĐẦY ĐỦ bao gồm: Vĩnh Long (90.52 điểm), Bà Rịa - Vũng Tàu (85.91 điểm), Đà Nẵng (83.09 điểm), Vĩnh Phúc (82.05 điểm), Quảng Nam (76.68 điểm) và Hậu Giang (76.66 điểm). Có 27 tỉnh (công khai TƯƠNG ĐỐI, 21 tỉnh công khai CHƯA ĐẦY ĐỦ và 9 tỉnh ÍT công khai.

POBI 2018 cũng cho thấy sự khác biệt giữa mức độ công khai ngân sách tỉnh của các vùng. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long là hai vùng có điểm xếp hạng POBI trung bình cao nhất, lần lượt là 60.9 và 59.16 điểm, tiếp theo đó là vùng Đông Nam Bộ (54.37 điểm) và Đồng bằng sông Hồng (50.55 điểm). Vùng Bắc Trung Bộ có số điểm trung bình thấp nhất trong 7 vùng địa lý, chỉ đạt 40.33 điểm, tiếp đó là Trung du và miền núi Bắc bộ (42.9 điểm) và khu vực Tây Nguyên (46.3 điểm). (xem Hình 3)

- Cao Bằng đứng đầu trong vùng Trung du và miền núi Bắc bộ với 74.6 điểm.
- Vĩnh Phúc đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Hồng với 82.05 điểm
- Quảng Trị đứng đầu khu vực Bắc Trung bộ với 67.43 điểm
- Đà Nẵng đứng đầu khu vực Duyên hải Nam Trung bộ với 83.09 điểm
- Kon Tum đứng đầu khu vực Tây Nguyên với 61.29 điểm
- Bà Rịa - Vũng Tàu đứng đầu khu vực Đông Nam bộ với 85.91 điểm
- Vĩnh Long đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cũng là đứng đầu cả nước với 90.52 điểm

Mức độ công khai Minh bạch ngân sách (POBI 2018) được xây dựng thông qua 4 tiêu chí chính là tính đầy đủ, kịp thời, sẵn có và thuận tiện của 7 loại tài liệu bắt buộc phải công khai theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và 2 tài liệu công khai theo thông lệ tốt của quốc tế. Kết quả khảo sát POBI 2018 theo 4 tiêu chí được tóm tắt như dưới đây:

Tính sẵn có của các tài liệu ngân sách

Kết quả POBI 2018 cho thấy, các tỉnh **công khai TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** các tài liệu ngân sách nhà nước theo như quy định của Luật NSNN năm 2015.

Bảng 1: Số/tỷ lệ tỉnh công khai các tài liệu ngân sách 2017-2018

Tài liệu	POBI 2017	POBI 2018
Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm trình HĐND tỉnh.	27 (42.9%)	47 (74.6%)
Dự toán ngân sách tỉnh năm đã được HĐND tỉnh quyết định	51 (81%)	59 (93.7%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1	Không áp dụng	46 (73%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2	Không áp dụng	53 (84.1%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3	28 (44.4%)	46 (73%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm	25 (39.8%)	35 (55.6%)
Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh	49 (77.7%)	55 (85.7%)
Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân	Không áp dụng	1 (1.6%)
Kế hoạch đầu tư công	Không áp dụng	46 (73%)

Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017, 2018

Bảng 1 cho thấy Mức độ đầy đủ của các tài liệu ngân sách của POBI 2018 đã được cải thiện so với POBI 2017. Số lượng các tài liệu ngân sách được các tỉnh công khai năm 2018 tăng so với năm 2017. Dự thảo dự toán trình HĐND tỉnh là tài liệu có sự thay đổi lớn nhất giữa POBI 2017 và POBI 2018. Năm 2018, có 46 tỉnh (73%) có công khai Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh so với 27 tỉnh (42.9%). Điều này cho thấy các tỉnh đã có trách nhiệm hơn trong việc công khai dự thảo dự toán ngân sách nhà nước để người dân có thể tham gia vào quá trình thảo luận và quyết định dự toán ngân sách của tỉnh.

Tính kịp thời của các tài liệu ngân sách

Khảo sát POBI 2018 xác định tính kịp thời của các tài liệu ngân sách dựa trên thời gian đăng tải các tài liệu này trên cổng thông tin điện tử của HĐND, UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh như quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC. Kết quả POBI 2018 cho thấy, các tỉnh chưa công khai kịp thời các tài liệu ngân sách theo như quy định mặc dù đã có cải thiện hơn so với POBI 2017.

Bảng 2: Số tỉnh công khai kịp thời các tài liệu ngân sách 2017-2018

Tài liệu	POBI 2017	POBI 2018
Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm trình HĐND tỉnh.	9 (14.3%)	29 (46%)
Dự toán ngân sách tỉnh năm đã được HĐND tỉnh quyết định	35 (55.6%)	39 (61.9%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1	Không áp dụng	19 (30.2%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2	Không áp dụng	27 (42.9%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3	21 (33.3%)	23 (36.5%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm	11 (17.5%)	15 (23.8%)
Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh	30 (47.6%)	31 (49.2%)
Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân	Không áp dụng	Không áp dụng
Kế hoạch đầu tư công	Không áp dụng	Không áp dụng

Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017, 2018

Bguồn: Kho th: Kết quả khảo sát POBI 2017, 2018g dân năm 3ết định2018ời các tài liệu n 2019 trình HĐND kịp thời hơn so với năm 2017. Số tỉnh công khai kịp thời tài liệu này tăng từ 9 tth: Kết quả lên 29 t9 h(46%) năm 2018. Các tài liát POBI 2017, 2018g dân năm 3ết định2018ời các tài liệu

Một điểm đáng lưu ý là kết quả POBI 2018 có 47 tỉnh (74.6%) có công khai dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, nhưng chỉ có 29 tỉnh (46%) công khai kịp thời (trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh gửi tài liệu này cho đại biểu HĐND tỉnh), 7 tỉnh công bố chậm (trong vòng 15 đến 30 ngày) và 11 tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố. Như vậy, mục tiêu công khai dự thảo dự toán ngân sách nhà nước để cho người dân tham gia ý kiến chưa đạt được.

Tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách

Khảo sát POBI 2018 xác định tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách được công khai dựa trên hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC. Để được coi là đầy đủ thì các tài liệu ngân sách phải đảm bảo (i) đầy đủ các biểu mẫu và (ii) đầy đủ nội dung của một số bảng biểu như quy định của Thông tư 343 và nguyên tắc thống nhất trong tính toán và nguyên tắc có thể so sánh được giữa các năm đã được quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Luật Thống kê 2015.

Kết quả của khảo sát POBI 2018 cho thấy các tài liệu ngân sách đã được công khai đầy đủ hơn so với khảo sát POBI 2017, tuy nhiên vẫn chưa được coi là đầy đủ theo đúng như quy định.

Bảng 3: Số lượng/tỷ lệ các tỉnh công khai đầy đủ các biểu mẫu của các tài liệu ngân sách được công khai 2017-2018

Tài liệu	POBI 2017	POBI 2018
Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm trình HĐND tỉnh công khai đầy đủ 13 biểu mẫu	2 (3.2%)	10 (15.9%)
Dự toán ngân sách tỉnh năm đã được HĐND tỉnh quyết định	10 (15.9%)	16 (25.4%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 có công khai đủ 3 biểu mẫu	NA	37 (58.7%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 có công bố đầy đủ 3 biểu mẫu	NA	41 (65.1%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 có công bố đầy đủ 3 biểu mẫu	22 (34.9%)	41 (65.1%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm có công bố đầy đủ 3 biểu mẫu	11 (17.5%)	25 (39.7%)
Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh có công bố đầy đủ 7 biểu mẫu	NA	38 (60.3%)

Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017, 2018

Bảng 3 trên cho thấy, các tỉnh ít công bố đầy đủ 13 biểu mẫu kèm theo Dự thảo dự toán ngân sách năm 2019 trình HĐND tỉnh và Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 được HĐND tỉnh quyết định.

Tổng hợp chung cả 3 yếu tố về tính sẵn có, tính đầy đủ, kịp thời theo các tài liệu bắt buộc phải công bố và có tính điểm trong POBI 2018 cho thấy:

- Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND là một trong những tài liệu được cải thiện rõ rệt về mức độ công khai so với năm POBI 2017. Về thời điểm công khai Dự thảo dự toán ngân sách năm 2018 trình HĐND, chỉ có 29 tỉnh công bố công khai đúng thời gian quy định, 7 tỉnh công bố chậm (trong vòng 15 đến 30 ngày) và 11 tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có tới 27,0% số tỉnh

(tương đương 16/63 tỉnh) không công bố công khai hoặc chỉ công khai nội bộ tài liệu này.

- Giống như khảo sát POBI 2017, tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt là tài liệu được các tỉnh công khai nhiều nhất, với 59 tỉnh, thành phố công khai. Trong đó có 39 tỉnh công bố công khai đúng hạn, 12 công khai muộn, 8 tỉnh công khai rất muộn hoặc không xác định được chính xác thời điểm công khai. Chỉ có 4/63 tỉnh thành không công khai hoặc công khai nội bộ.
- Các Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1, 2, 3 và cả năm 2018 là các loại tài liệu có tỉ lệ số tỉnh công bố ở mức trung bình (lần lượt có 46, 53, 46 và 35 tỉnh công khai). Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 19/46 tỉnh có công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2018 công bố đúng thời hạn và 15/34 tỉnh có công khai tài liệu Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 công bố đúng thời hạn quy định.
- Chỉ có 9 tỉnh không công khai Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017. Đối với những tỉnh đã công bố, có 31 tỉnh (tương đương 49,2% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố tài liệu này đúng thời hạn quy định của Thông tư 343, 10 tỉnh (15,8%) công khai chậm, 13 tỉnh (20,6%) công khai quá muộn hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố.

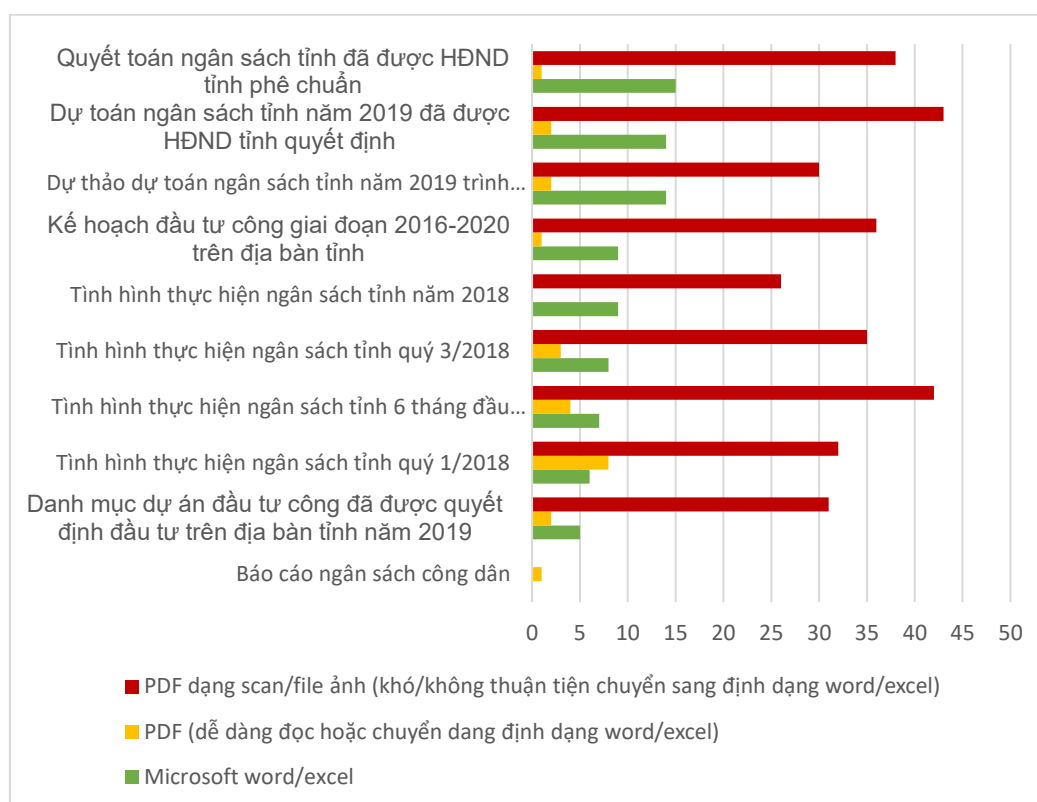
Tính thuận tiện của việc tiếp cận tài liệu ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy trên website của Sở Tài chính của hầu hết các tỉnh đều có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong số 63 tỉnh thành, có 62/63 tỉnh đã có thư mục công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh.

Cụ thể hơn, đối với các tỉnh có thư mục riêng về công khai ngân sách, có 47 tỉnh phân chia cụ thể thư mục riêng về công khai ngân sách theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật. Có 5 tỉnh phân chia nội dung trong thư mục riêng về công khai ngân sách theo tài liệu hoặc theo năm nhưng không cập nhật nội dung (bao gồm Bắc Giang, Bình Phước, Hải Phòng, Lai Châu và Nam Định). Có 8 tỉnh không phân chia cụ thể thư mục riêng về công khai ngân sách theo tài liệu hoặc theo năm nhưng vẫn có tài liệu (bao gồm Cần Thơ, Đắk Nông, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Kiên Giang, Tiền Giang, Trà Vinh và Tuyên Quang). Hai tỉnh Đồng Nai và Sơn La để nội dung rỗng trong thư mục riêng về công khai ngân sách.

Đối với các tài liệu đã được công bố, tính thuận tiện thể hiện bằng định dạng công bố của tài liệu vẫn còn chưa cao. Trong số toàn bộ các tài liệu chấm điểm được nhóm nghiên cứu thu thập, 73.9% tài liệu được công bố bằng định dạng tập tin PDF dạng scan hoặc ảnh chụp, không chuyển hóa được thành định dạng Microsoft Word hoặc Excel. 5.7% số tài liệu được công bố bằng định dạng PDF nhưng vẫn có thể liệu chấm điểm được công khai dưới dạng Microsoft Word/Excel, thuận tiện cho việc sử dụng.

Hình 1: Định dạng của các tài liệu chấm điểm POBI 2018 được công bố



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Trong số các loại tài liệu có tính điểm, Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 là tài liệu được nhiều tỉnh công bố dưới dạng Microsoft Word/Excel nhất (15/63 tỉnh thành phố, tương đương với 23.8% số tỉnh), tiếp theo đó là các tài liệu về Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh và Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

Các tài liệu ngân sách khuyến khích công bố và không tính điểm

Có 3 tài liệu ngân sách không tính điểm trong trụ cột này gồm có: (i) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2019; (ii) Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018 và (iii) Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017 hoặc 2018.

Tổng điểm cho các tài liệu khuyến khích công khai trong POBI 2018 là 400 điểm Bắc Ninh là tỉnh đứng đầu danh sách các tỉnh công khai các loại tài liệu khuyến khích với 87.5 điểm quy đổi. Một số tỉnh có thứ hạng tốt trong việc công khai các tài liệu khuyến khích như Thanh Hóa, Đắk Nông, Hải Dương và Kom Tum (đều được 75/100 điểm quy đổi).

Trong các tài liệu không tính điểm POBI, loại tài liệu được các tỉnh công khai nhiều nhất là Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2019 của tỉnh với 27% số tỉnh có công bố.

Chỉ có 3 tỉnh (Bình Định, Gia Lai và Hà Nam) công bố Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2016, 2017. Theo Luật Kiểm toán nhà nước thì các đơn vị bị kiểm toán (tỉnh) không có trách nhiệm công khai báo cáo kiểm toán và báo cáo tình hình thực hiện kết luận của kiểm toán, tuy nhiên theo như thông lệ tốt của quốc tế thì các tỉnh cần phải công khai tài liệu này.

2. Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 về mức độ tham gia của người dân cho thấy nhìn chung các tỉnh ít tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình công khai minh bạch ngân sách. Số điểm quy đổi trung bình của 63 tỉnh thành phố là 34.35 điểm. Tỉnh Bắc Ninh đạt điểm số cao nhất với 66.6 điểm. Các tỉnh Bắc Giang, Bến Tre, Bình Phước, Đồng Tháp, Kiên Giang, Ninh Bình, Phú Thọ, Phú Yên và Thái Bình là các tỉnh có số điểm bằng nhau và là các tỉnh có số điểm thấp nhất cả nước (16.6 điểm).

3. Kết luận và khuyến nghị

Khảo sát POBI 2018 là năm thứ hai thực hiện khảo sát mức độ công khai ngân sách của các tỉnh dựa trên quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật tiếp cận thông tin và thông lệ tốt của quốc tế. So với kết quả POBI 2017, kết quả POBI 2018 cho thấy có sự tiến bộ về công khai các tài liệu ngân sách ở các địa phương. Điểm POBI trung bình tăng từ 30.5 điểm năm 2017 lên 51 điểm năm 2018. Có 6 tỉnh công khai ĐẦY ĐỦ trong năm 2018 trong khi năm 2017 không có tỉnh nào đạt mức độ này. Các tỉnh, thành phố hoàn toàn có khả năng tiếp tục cải thiện được mức độ công khai ngân sách nếu chủ

động thực hiện công khai đúng thời hạn và đầy đủ theo như quy định. Một số các điểm kết luận khuyến nghị chính từ kết quả POBI 2018 như sau:

1. Về tính sẵn có:

Kết quả POBI 2018 cho thấy có 62/63 tỉnh đã có chuyên mục công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh hoặc Sở Tài chính tỉnh. Tuy nhiên, có nhiều tỉnh lại chưa đăng, hoặc không cập nhật các tài liệu ngân sách trong chuyên mục này mà lại đăng tại các chuyên mục khác của cổng thông tin điện tử hoặc trang liên kết. Do vậy sẽ rất khó khăn để có thể tiếp cận được các tài liệu ngân sách này.

Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân, tài liệu về kế hoạch đầu tư công không bắt buộc phải công khai theo như Luật ngân sách nhà nước năm 2015 nhưng cũng có tỉnh đã thực hiện công khai. Điều này là dấu hiệu tích cực của các tỉnh về chủ động công khai hơn nữa và thúc đẩy sự tham gia của người dân thông qua tiếp cận tài liệu ngân sách.

Khuyến nghị:

- Để người dân có thể dễ dàng tiếp cận được các tài liệu ngân sách được công khai, cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh cần công khai đầy đủ các tài liệu ngân sách theo như quy định trong chuyên mục công khai ngân sách.

2. Về tính kịp thời:

Kết quả POBI 2018 cho thấy còn nhiều tỉnh công khai các tài liệu ngân sách chậm hơn so với quy định. Bên cạnh đó, còn có một số tỉnh không công bố ngày đăng các tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử nên không xác định được các tài liệu này có được công khai theo đúng quy định hay không.

Khuyến nghị:

- Để người dân được biết và để có thể minh chứng cho việc công khai kịp thời. Các tài liệu công khai cần phải được kèm theo quyết định công bố công khai thông tin của cơ quan có thẩm quyền. Các tài liệu ngân sách nhà nước cần phải công khai đúng thời gian quy định với đầy đủ các thông tin về Quyết định/Nghị quyết phê duyệt/ban hành tài liệu, các bảng biểu phụ lục kèm theo. Việc công khai cần bổ sung các thông tin về thời điểm công bố tài liệu.

3. Về tính đầy đủ:

Quy định trong Thông tư có số bảng biểu và nội dung chi tiết cụ thể của các thông tin ngân sách cần công khai. Kết quả POBI 2018 cho thấy dù có công khai nhưng công khai còn thiếu về số lượng bảng biểu theo quy định và trong các bảng biểu còn thiếu nội dung theo như hướng dẫn của Thông tư. Dự toán ngân sách trình HĐND tỉnh và Dự toán được HĐND tỉnh quyết định không đầy đủ 13 biểu mẫu, các biểu mẫu thường thiếu nội dung chi tiết theo như hướng dẫn của Thông tư 343. Kết quả phản hồi của các tỉnh cho thấy, do một số bảng biểu chưa có thông tin, và không có phát sinh dự toán trong năm nên các tỉnh đã không đưa vào trong các bảng biểu.

Khuyến nghị:

- Các tỉnh cần sử dụng đúng bảng biểu và yêu cầu nội dung trong các biểu để công khai. Việc công khai các thông tin phải đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC, bao gồm các thông tin về Quyết định/Nghị quyết phê duyệt/ban hành tài liệu và đầy đủ phụ lục bảng biểu kèm theo.
- Các tỉnh có thể phản hồi các khó khăn của tỉnh khi xây dựng và công khai 13 biểu mẫu của Dự toán ngân sách trình HĐND tỉnh và Dự toán được HĐND tỉnh quyết định về Bộ Tài chính để Bộ Tài chính tổng hợp và có kế hoạch chỉnh sửa lại Thông tư 343 nếu cần thiết.

4. Về tính thuận tiện:

Các tỉnh chủ yếu công khai các tài liệu dưới dạng scan hoặc định dạng ảnh các tài liệu ngân sách với đầy đủ con dấu, và chữ kí. Điều này đã làm giảm tính thuận tiện của người sử dụng khi họ sẽ phải mất nhiều thời gian cho việc tái sử dụng các số liệu này.

Khuyến nghị:

- Các tỉnh cần công khai bổ xung tài liệu định dạng world/excel cho các tài liệu ngân sách được công khai theo như hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018.

5. Về sự tham gia:

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy, các tỉnh ÍT tạo cơ hội cho người dân tham gia vào quản lý ngân sách tại địa phương. Có 63/63 cổng thông tin điện tử của các tỉnh đều có thư mục hỏi đáp và email liên hệ. Tuy nhiên, mức độ phản hồi của các Sở tài chính của các tỉnh đối với người dân rất thấp. Có 3/63 tỉnh có phản hồi câu hỏi của nhóm

ngiên cứu qua mục hỏi đáp, 6/63 tỉnh trả lời yêu cầu cung cấp thông tin của nhóm nghiên cứu qua email.

Khuyến nghị:

- Các tỉnh cần cần chủ động trong việc phản hồi các câu hỏi của người dân về ngân sách. Xây dựng và công bố quy chế nội bộ về quy trình cung cấp thông tin theo như quy định của Luật tiếp cận thông tin.
- Ngoài chuyên mục hỏi đáp và email thì các Sở Tài chính tỉnh có thể sử dụng các mạng xã hội như facebook để tăng cường tương tác, trao đổi giữa người dân và Sở Tài chính/UBND tỉnh.

PHẦN HAI. KẾT QUẢ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH POBI 2018

CHƯƠNG I. XẾP HẠNG CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH

Chương này sẽ trình bày tổng hợp kết quả khảo sát POBI 2018 theo xếp hạng từ số điểm đạt được của các tỉnh. Các xếp hạng theo nhóm xếp hạng, theo vùng địa lý, theo tỉnh. Nội dung này sẽ cung cấp bức tranh chung về thực trạng công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam trong năm 2018.

1. Bảng xếp hạng Chỉ số công khai ngân sách tỉnh 2018

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy chỉ số trung bình về công khai ngân sách tỉnh đạt 51 điểm trên tổng số 100 điểm quy đổi xếp hạng cao hơn với điểm trung bình xếp hạng của POBI 2017 là 30.5 điểm. Điều này cho thấy mức độ tiến bộ chung của các tỉnh về công khai minh bạch ngân sách.

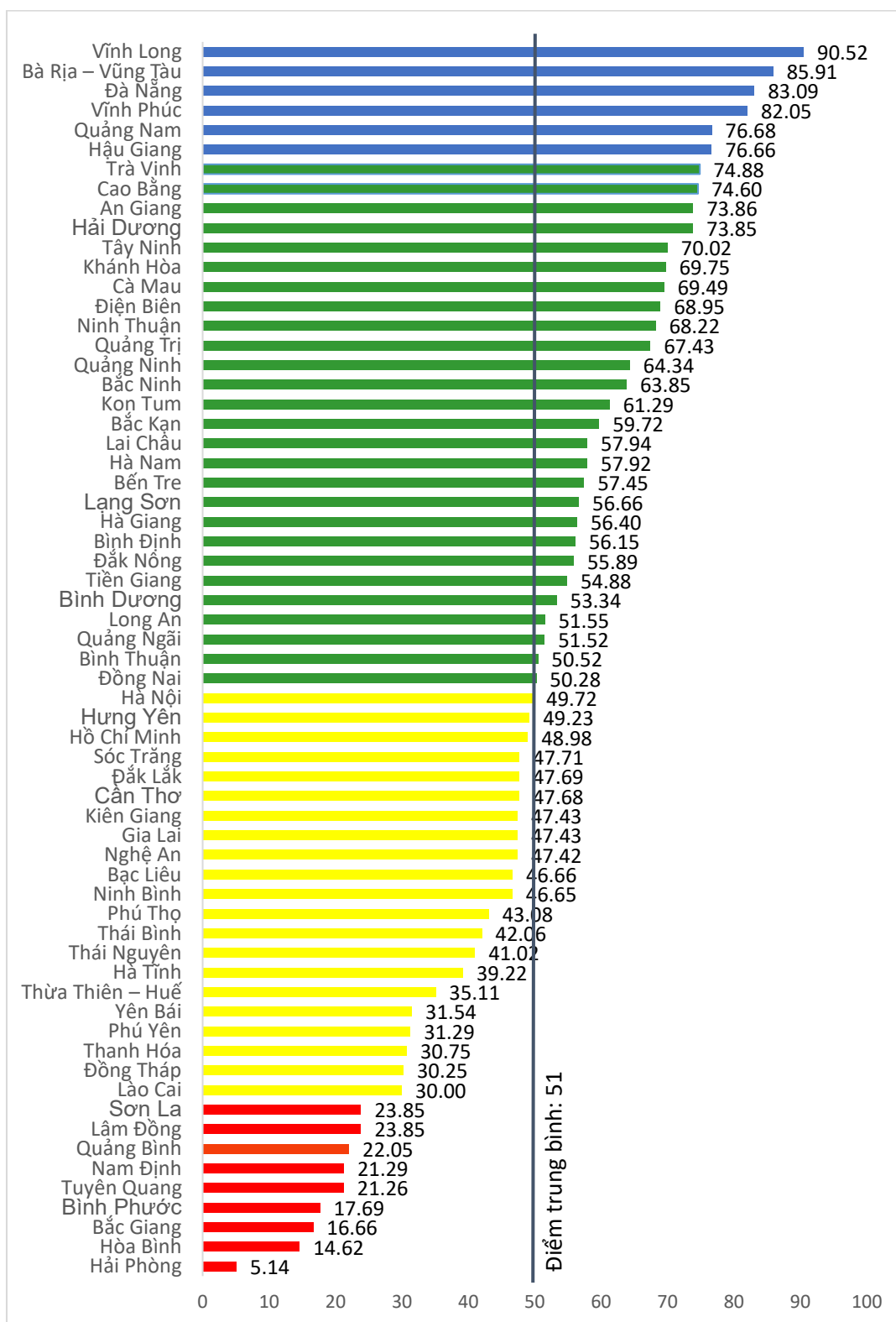
Nhóm A – công khai ĐẦY ĐỦ, nhóm những tỉnh có mức điểm cao nhất từ 75 – 100 điểm, có 6 tỉnh bao gồm: Vĩnh Long (90.52 điểm), Bà Rịa - Vũng Tàu (85.91 điểm), Đà Nẵng (83.09 điểm), Vĩnh Phúc (82.05 điểm), Quảng Nam (76.68 điểm) và Hậu Giang (76.66 điểm).

Nhóm B – công khai TƯƠNG ĐỐI, bao gồm 27 tỉnh, là những tỉnh có điểm POBI quy đổi từ 50 – dưới 75 điểm. Đứng đầu nhóm này là các tỉnh như Trà Vinh (74.88 điểm), Cao Bằng (74.6 điểm), An Giang (73.86 điểm), Hải Dương (73.85 điểm) và Tây Ninh (70.02 điểm).

Nhóm C-công khai CHƯA ĐẦY ĐỦ, bao gồm 21 tỉnh, là những tỉnh có điểm POBI quy đổi từ 25 – dưới 50 điểm. Đứng đầu nhóm này là các tỉnh như Hà Nội (49.72 điểm), Hưng Yên (49.23 điểm), Hồ Chí Minh (48.98 điểm), Sóc Trăng (47.71 điểm), Đắk Lắk (47.69 điểm), và Cần Thơ (47.68 điểm).

Nhóm cuối cùng là nhóm D- ÍT công khai, gồm 9 tỉnh, là những tỉnh có điểm POBI quy đổi từ 0 – dưới 25 điểm, bao gồm: Sơn La và Lâm Đồng (đồng hạng với 23.85 điểm), Quảng Bình (22.05 điểm), Nam Định (21.29 điểm), Tuyên Quang (21.26 điểm), Bình Phước (17.69 điểm), Bắc Giang (16.66 điểm), Hòa Bình (14.62 điểm), và Hải Phòng (5.14 điểm).

Hình 2: Kết quả xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh POBI 2018



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Hình 3: Xếp hạng công khai ngân sách tỉnh POBI 2018 theo 7 vùng địa lý

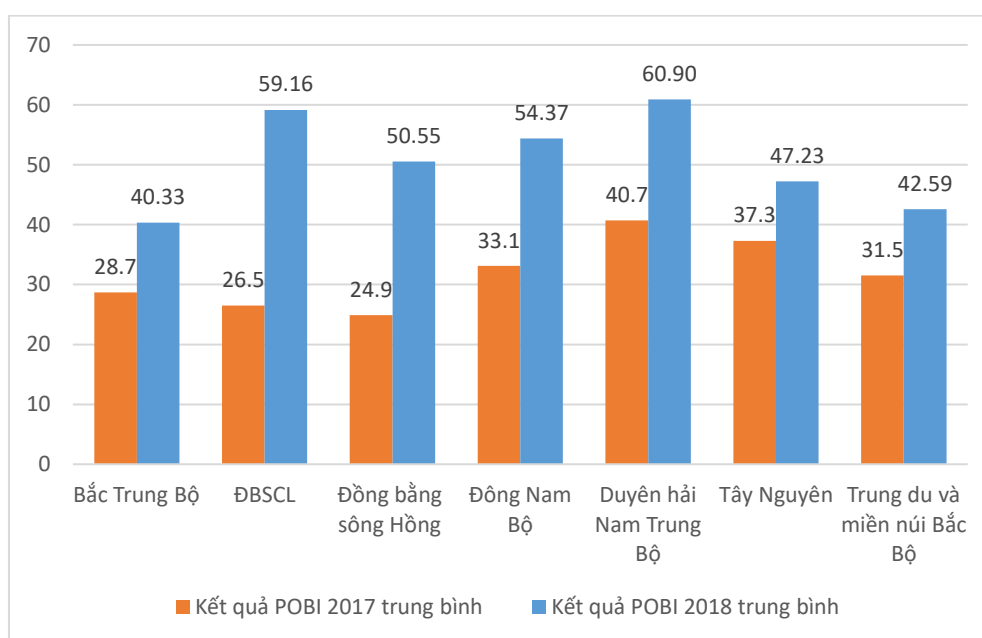
Vùng	Trung du và miền núi Bắc bộ		ĐBSH		Bắc Trung bộ		Duyên hải Nam trung bộ		
STT	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	
1	Cao Bằng	74.60	Vĩnh Phúc	82.05	Quảng Trị	67.43	Đà Nẵng	83.09	
2	Điện Biên	68.95	Hải Dương	73.85	Nghệ An	47.42	Quảng Nam	76.68	
3	Bắc Kạn	59.72	Quảng Ninh	64.34	Hà Tĩnh	39.22	Khánh Hòa	69.75	
4	Lai Châu	57.94	Bắc Ninh	63.85	Thừa Thiên – Huế	35.11	Ninh Thuận	68.22	
5	Lạng Sơn	56.66	Hà Nam	57.92	Thanh Hóa	30.75	Bình Định	56.15	
6	Hà Giang	56.40	Hà Nội	49.72	Quảng Bình	22.05	Quảng Ngãi	51.52	
7	Phú Thọ	43.08	Hưng Yên	49.23		Bình Thuận	50.52		
8	Thái Nguyên	41.02	Ninh Bình	46.65		Phú Yên	31.29		
9	Yên Bái	31.54	Thái Bình	42.06					
10	Lào Cai	30.00	Nam Định	21.29					
11	Sơn La	23.85	Hải Phòng	5.14					
12	Tuyên Quang	21.26							
13	Bắc Giang	16.66							
14	Hòa Bình	14.62							
Vùng	Tây Nguyên		Đông Nam Bộ			ĐBSCL			
STT	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm		Tỉnh	Điểm		
1	Kon Tum	61.29	Bà Rịa – Vũng Tàu	85.91		Vĩnh Long	90.52		
2	Đắk Nông	55.89	Tây Ninh	70.02		Hậu Giang	76.66		
3	Đắk Lắk	47.69	Bình Dương	53.34		Trà Vinh	74.88		
4	Gia Lai	47.43	Đồng Nai	50.28		An Giang	73.86		
5	Lâm Đồng	23.85	Hồ Chí Minh	48.98	Cà Mau	69.49			
6			Bình Phước	17.69	Bến Tre	57.45			
7					Tiền Giang	54.88			
8					Long An	51.55			
9					Sóc Trăng	47.71			
10					Cần Thơ	47.68			
11					Kiên Giang	47.43			
12					Bạc Liêu	46.66			
13					Đồng Tháp	30.25			

Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Xếp theo 7 vùng địa lý trên cả nước, Cao Bằng (74.60 điểm), Vĩnh Phúc (82.05 điểm), Quảng Trị (67.43 điểm), Đà Nẵng (83.09 điểm), Kon Tum (61.29 điểm), Bà Rịa - Vũng Tàu (85.91 điểm) và Vĩnh Long (90.52 điểm) là các tỉnh có số điểm POBI đứng đầu mỗi vùng.

Đồng Bằng Sông Cửu Long là vùng có điểm POBI trung bình cao nhất cả nước, đạt 58.72 điểm, cao hơn mức trung bình của cả nước (50.07 điểm). Trong khi đó khu vực được kỳ vọng là có số điểm POBI cao là vùng Đồng bằng sông Hồng lại có số điểm trung bình thấp thứ 4 trong 7 vùng địa lý, chỉ đạt 50.16 điểm.

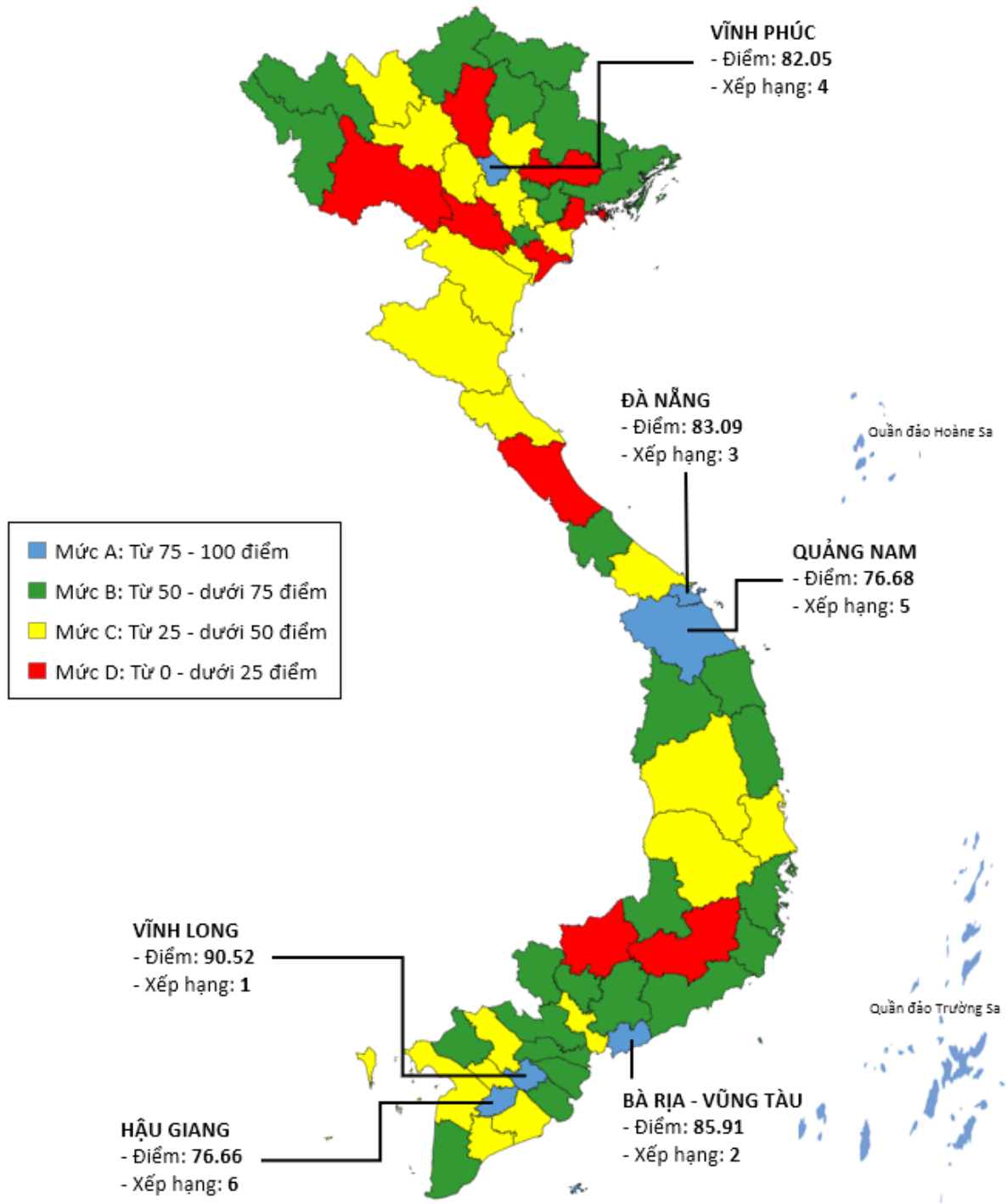
Hình 4: Kết quả chấm POBI 2017 và POBI 2018 trung bình theo từng vùng



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2017 và POBI 2018

Kết quả khảo sát cho thấy, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 được HĐND phê duyệt là loại tài liệu được các địa phương công khai nhiều nhất, với 93% số tỉnh (tương đương 59/63 tỉnh thành) có công khai loại tài liệu này. Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 được HĐND phê duyệt cũng là loại tài liệu được các tỉnh công bố đúng hạn nhiều nhất (60,3% số tỉnh). Xếp thứ hai trong danh sách các loại tài liệu được công bố công khai và công khai đúng hạn nhiều nhất là tài liệu về báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 (tỉ lệ công bố và công bố đúng hạn lần lượt là 77.75% và 49.2%).

Hình 5: Xếp hạng POBI 2018 của các tỉnh, thành phố theo mức độ



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

2. Đánh giá chung về chỉ số công khai ngân sách tỉnh

Kết quả xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh POBI 2018 cho thấy có sự tiến bộ của các tỉnh về công khai minh bạch ngân sách. Điểm POBI trung bình của 63 tỉnh thành

phổ trên cả nước theo thang điểm 100 là 51 điểm, cao hơn nhiều so với mức điểm trung bình của POBI 2017 là 30,5 điểm.

Tuy nhiên số tỉnh đạt mức Đầy đủ và Tương đối mới chỉ có 33/63 tỉnh (chiếm 49%).

(i) Về tính sẵn có của các tài liệu ngân sách:

Được hiểu là các tài liệu phải được công bố trên cổng thông tin điện tử trên cổng thông tin điện tử của HĐND, UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh như quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC và mọi người dân có thể tìm kiếm và tải về để đọc và xem.

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy:

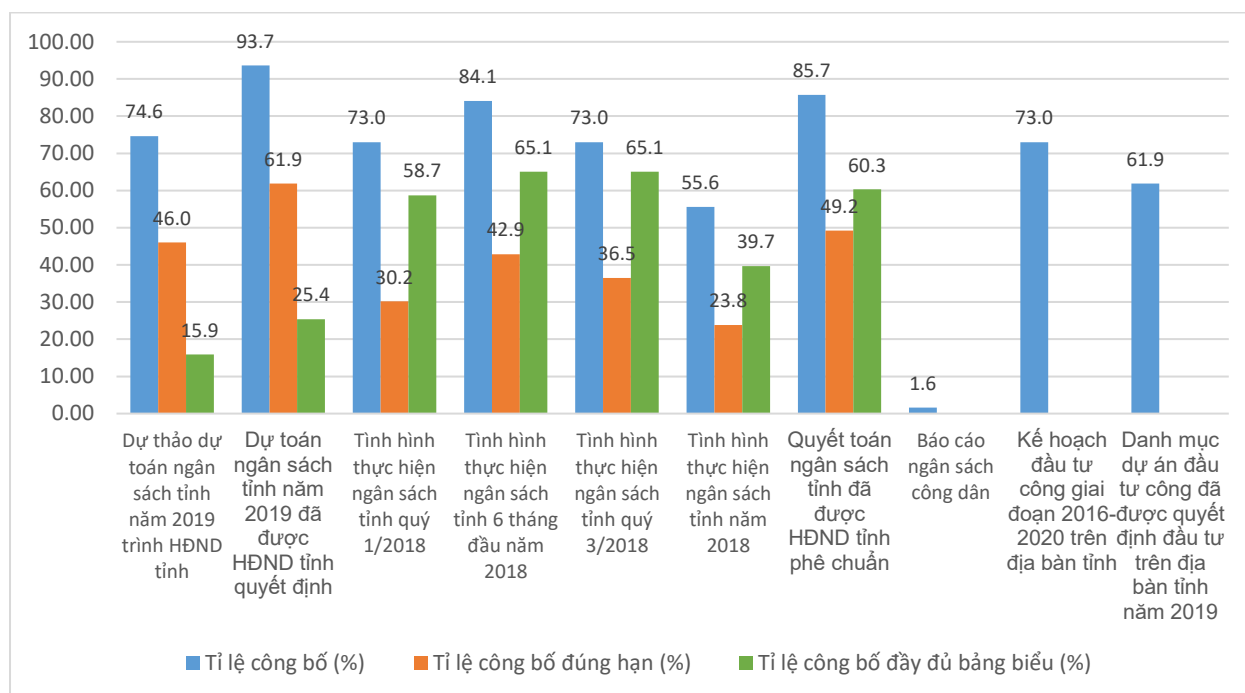
- Trong số 9 tài liệu chấm điểm POBI 2018, hai loại tài liệu ngân sách được các tỉnh công khai nhiều nhất đó là Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt (59/63 tỉnh) và Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 (55/63 tỉnh).
- Nhiều địa phương thực hiện rất tốt việc công khai thông tin tài liệu ngân sách các năm trước nhưng lại chưa thực hiện việc công khai thông tin ngân sách năm 2019.
- Một số website của Sở Tài chính các tỉnh mặc dù rất đầy đủ các mục về công khai Dự toán, Quyết toán ngân sách, được sắp xếp một cách khoa học nhưng khi truy cập vào thì lại không có bất kì tài liệu nào được công khai. Các thông tin chủ yếu được tìm thấy trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính.

(ii) Về tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách:

Tính đầy đủ của tài liệu ngân sách được hiểu là các tỉnh với điều kiện có công bố, và công bố đúng hạn, và công bố đầy đủ thông tin (bao gồm nội dung và biểu mẫu như quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể là luật Ngân sách nhà nước 2015 và hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC).

Kết quả khảo sát POPI 2018 cho thấy, nhiều tỉnh vẫn thực hiện việc công bố công khai các tài liệu ngân sách theo mẫu cũ nên các biểu mẫu thường thiếu một số nội dung cơ bản như các Biểu số 33 trong tài liệu Dự thảo dự toán và biểu số 46 trong tài liệu Dự toán ngân sách về Cân đối ngân sách địa phương. Biểu số 35 trong tài liệu Dự thảo dự toán và biểu số 48 trong tài liệu Dự toán ngân sách và biểu số 63 trong tài liệu Quyết toán ngân sách về nội dung Dự toán thu NSNN.

Hình 6: Tỷ lệ các tỉnh công bố, công bố đúng hạn và công bố đầy đủ bảng biểu (%)



(iii) Về tính kịp thời của các tài liệu ngân sách:

Tính kịp thời được hiểu là khi UBND tỉnh hoặc Sở Tài chính công bố đúng thời điểm như quy định và việc công khai các tài liệu ngân sách được xác định dựa trên thời gian đăng tải tài liệu trên các website.

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy hai loại tài liệu được công bố đúng thời hạn quy định nhiều nhất vẫn là tài liệu về Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định (61.9% các tỉnh công bố đúng thời hạn) và Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (49.2% các tỉnh công bố đúng thời hạn).

Tuy nhiên nhiều website không hiển thị nội dung thông tin ngày đăng tải nên không thể kiểm chứng được chính xác thời gian đăng tải có đúng so với quy định hay không. Do vậy, trong khảo sát POBI 2018, nhóm nghiên cứu đã thống nhất chọn phương án “c” đối với các câu hỏi về thời điểm công khai đối với các tỉnh không xác định được chính xác thời điểm công bố thông tin.

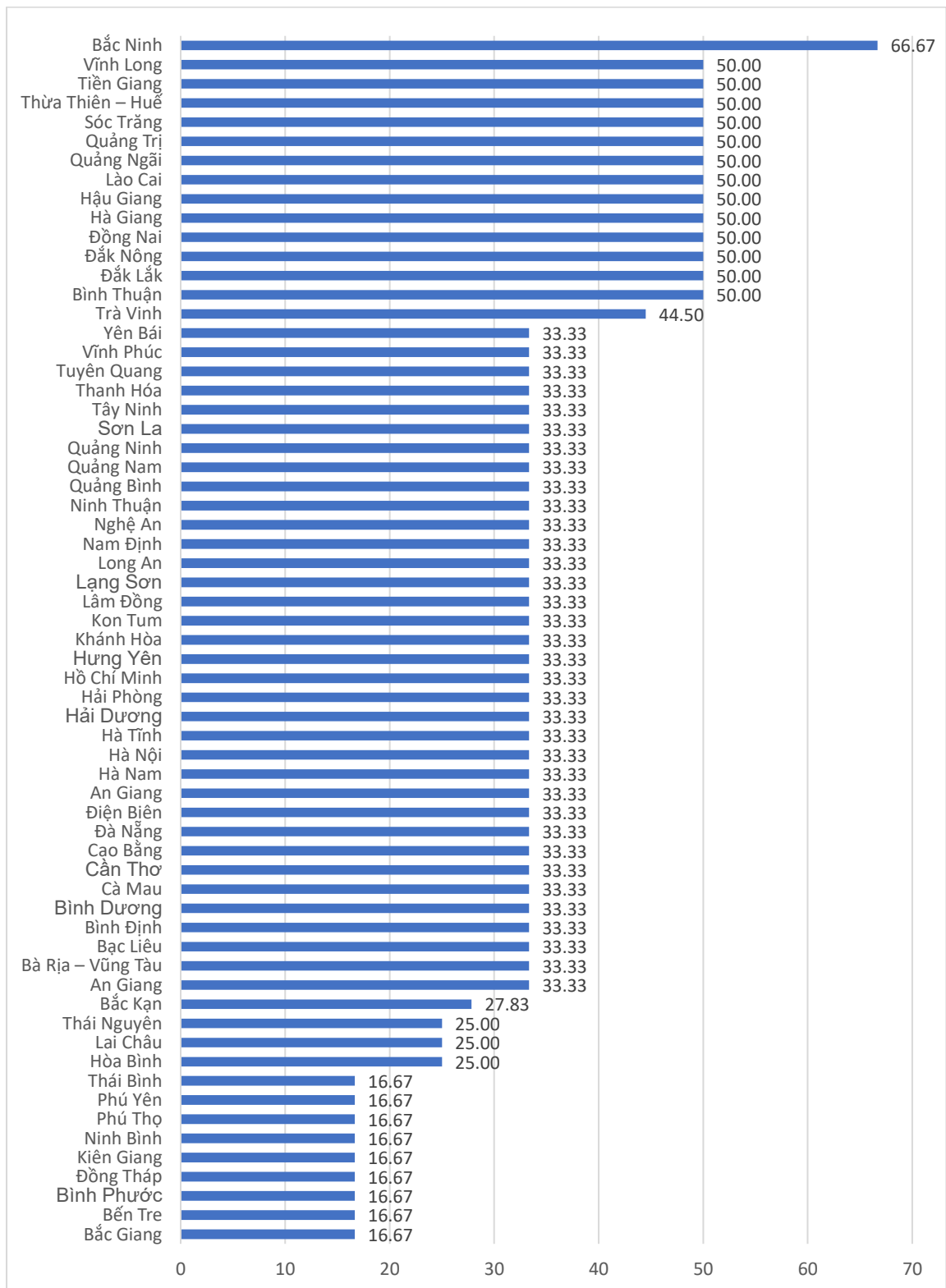
CHƯƠNG II. XẾP HẠNG VỀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN VÀO QUÁ TRÌNH CÔNG KHAI NGÂN SÁCH

Lần đầu tiên, khảo sát POBI 2018 đưa tiêu chí về sự tham gia của người dân trong chu trình ngân sách địa phương để khảo sát. Các nội dung đánh giá bao gồm việc Sở Tài Chính các tỉnh có phương thức giao tiếp, trao đổi với người dân trên cổng thông tin điện tử về vấn đề ngân sách, bao gồm việc phản hồi lại các ý kiến đóng góp của người dân.

Kết quả khảo sát POBI 2018 về mức độ tham gia của người dân cho thấy nhìn chung các tỉnh **ÍT** tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình công khai minh bạch ngân sách. Số điểm quy đổi trung bình của 63 tỉnh thành phố là 34.6 điểm. Tỉnh Bắc Ninh đạt điểm số cao nhất với 66.6 điểm. Các tỉnh Bắc Giang, Bến Tre, Bình Phước, Đồng Tháp, Kiên Giang, Ninh Bình, Phú Thọ, Phú Yên và Thái Bình là các tỉnh có số điểm bằng nhau và là các tỉnh có số điểm thấp nhất cả nước (16.6 điểm).

Có rất ít tỉnh phản hồi các câu hỏi của nhóm nghiên cứu gửi qua thư mục hỏi đáp và gửi qua email liên hệ. Cụ thể hơn, chỉ có 3 trong số 63 tỉnh thành phản hồi qua thư mục hỏi đáp, bao gồm Bắc Ninh, Bình Thuận, Lào Cai. Chỉ có 6 trong số 63 tỉnh thành phản hồi qua email liên hệ, bao gồm: Bắc Kạn, Quảng Ngãi, Hậu Giang, Lào Cai, Trà Vinh và Vĩnh Long. Trong số các phản hồi nhóm nghiên cứu nhận được từ email liên hệ, có 4 phản hồi được nhận trong vòng 15 ngày kể từ ngày gửi và 2 phản hồi được nhận trong vòng kể từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 kể từ ngày gửi. Tất cả các phản hồi nhận được từ thư mục hỏi đáp đều được ghi nhận trong vòng 15 ngày kể từ ngày gửi.

Hình 7: Bảng xếp hạng về sự tham gia của người dân, POBI 2018



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

CHƯƠNG III. TÌNH HÌNH CÔNG KHAI CÁC TÀI LIỆU NGÂN SÁCH

Chương này trình bày kết quả tình hình công khai theo các tài liệu ngân sách theo khảo sát POBI 2018. Nội dung của chương này cho biết mức độ sẵn có, tính kịp thời và tính đầy đủ của từng loại tài liệu ngân sách phải công bố bao gồm:

1. Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh
2. Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định
3. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018
4. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2018
5. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018
6. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn
8. Báo cáo ngân sách công dân
9. Đầu tư công

Tính sẵn có của các loại tài liệu trên được đánh giá dựa trên khả năng tiếp cận công khai qua website của các đơn vị liên quan thuộc tỉnh. Tính kịp thời được xem xét dựa trên quy định về thời hạn công khai các tài liệu trong Luật NSNN 2015 và các văn bản hướng dẫn. Tính đầy đủ được chấm điểm dựa trên việc xem xét nội dung từng loại tài liệu được tình công khai có phù hợp với quy định trong bảng biểu hướng dẫn của Thông tư số 343/2016/TT-BTC hay không. Tính thuận tiện được xác định dựa trên định dạng tài liệu ngân sách được công khai trên cổng thông tin điện tử. Tài liệu công khai được coi là thuận tiện khi cho phép người sử dụng/người đọc có thể dễ dàng tái sử dụng các thông tin cho công việc của họ.

Mặc dù Thông tư 343/2016-TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 13/2/2017 và việc triển khai các hoạt động tập huấn, hướng dẫn của Bộ tài chính cho các địa phương cũng đã được hoàn thành vào cuối tháng 6/2017 nhưng tình hình áp dụng thực tế tại các địa phương còn chậm trễ. Tuy nhiên, so với kết quả chấm POBI 2017, kết quả POBI 2018 cho thấy có sự tiến bộ về công khai các tài liệu ngân sách ở các địa phương. Kết quả xếp hạng về chỉ số công khai ngân sách tỉnh năm 2018 cho thấy có 6 tỉnh được xếp vào nhóm A, nhóm những tỉnh có mức điểm chấm POBI cao nhất từ 75 – 100 điểm và 27 tỉnh thuộc nhóm B. Điều này cho thấy chỉ có 49% số tỉnh đứng trên xếp hạng trung bình - TƯƠNG ĐỐI công khai minh bạch

Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND là một trong những tài liệu được cải thiện rõ rệt về mức độ công khai so với năm 2017. Về thời điểm công khai Dự thảo dự toán ngân sách năm 2018 trình HĐND, chỉ có 29 tỉnh công bố công khai đúng thời gian quy định, 7 tỉnh công bố chậm (trong vòng 15 đến 30 ngày) và 11 tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có tới 27,0% số tỉnh (tương đương 16/63 tỉnh) không công bố công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này.

Tương tự như POBI 2017, Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt là tài liệu được các tỉnh công khai nhiều nhất, với 59 tỉnh, thành phố công khai. Trong đó có 39 tỉnh công bố công khai đúng hạn, 12 công khai muộn, 8 tỉnh công khai rất muộn hoặc không xác định được chính xác thời điểm công khai. Chỉ có 4/63 tỉnh thành không công khai hoặc công khai nội bộ.

Các báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1,2,3 và cả năm 2018 là các loại tài liệu có tỉ lệ số tỉnh công bố ở mức trung bình (lần lượt có 46, 53, 46 và 35 tỉnh công khai). Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 19/46 tỉnh có công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2018 công bố đúng thời hạn và 15/34 tỉnh có công khai tài liệu Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 công bố đúng thời hạn quy định.

Chỉ có 9 tỉnh không công khai Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017. Đối với những tỉnh đã công bố, có 31 tỉnh (tương đương 49,2% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố tài liệu này đúng thời hạn quy định của Thông tư 343, 10 tỉnh (15,8%) công khai chậm, 13 tỉnh (20,6%) công khai quá muộn hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố.

POBI 2018 cũng đưa vào các chấm điểm các tài liệu liên quan đến việc giám sát ngân sách và sự tham gia của người dân vào quá trình thực hiện và công khai ngân sách. Nội dung này được quy định tại Điều 16 – Luật NSNN 2015 và được hướng dẫn thi hành bởi Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định về chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN 2015.

Đối với 3 tài liệu khuyến khích công khai, mặc dù hiện tại các tài liệu này theo Luật NSNN 2015 chưa phải là tài liệu bắt buộc công khai. Tuy nhiên đây là những thông lệ quốc tế tốt mà các tỉnh nên thực hiện. Việc công khai các tài liệu này giúp người dân có hiểu biết tốt hơn về tình hình quản lý ngân sách tại địa phương.

Hiện nay các tài liệu ngân sách chủ yếu được tìm thấy trên website của Sở Tài chính. Trong thời gian tới, các thông tin cần phải được công khai đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh theo đúng quy định của Luật NSNN 2015. Quá trình công khai cần bổ sung đầy đủ các thông tin về thời điểm công bố tài liệu để người dân được biết. Các tài liệu công khai cần phải được kèm theo quyết định công bố công khai thông tin của cơ quan có thẩm quyền. Đây đều là các thông tin quan trọng, giúp xác định được tính kịp thời của việc công bố thông tin.

1. Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy, mức độ công khai dự thảo dự toán ngân sách năm trình HĐND tỉnh đã được cải thiện hơn so với năm 2017. Số tỉnh công khai tài liệu này tăng từ 27 tỉnh (42.9%) năm 2017 lên 46 tỉnh (73%). Tuy nhiên tính kịp thời và tính đầy đủ của tài liệu này không được cải thiện nhiều so với năm 2017. Số tỉnh công bố đúng hạn tăng từ 9 tỉnh (14.3%) lên 29 tỉnh (46%), số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu của dự thảo dự toán trình HĐND tỉnh tăng từ 2 tỉnh (3.2%) lên 10 tỉnh (15.9%).

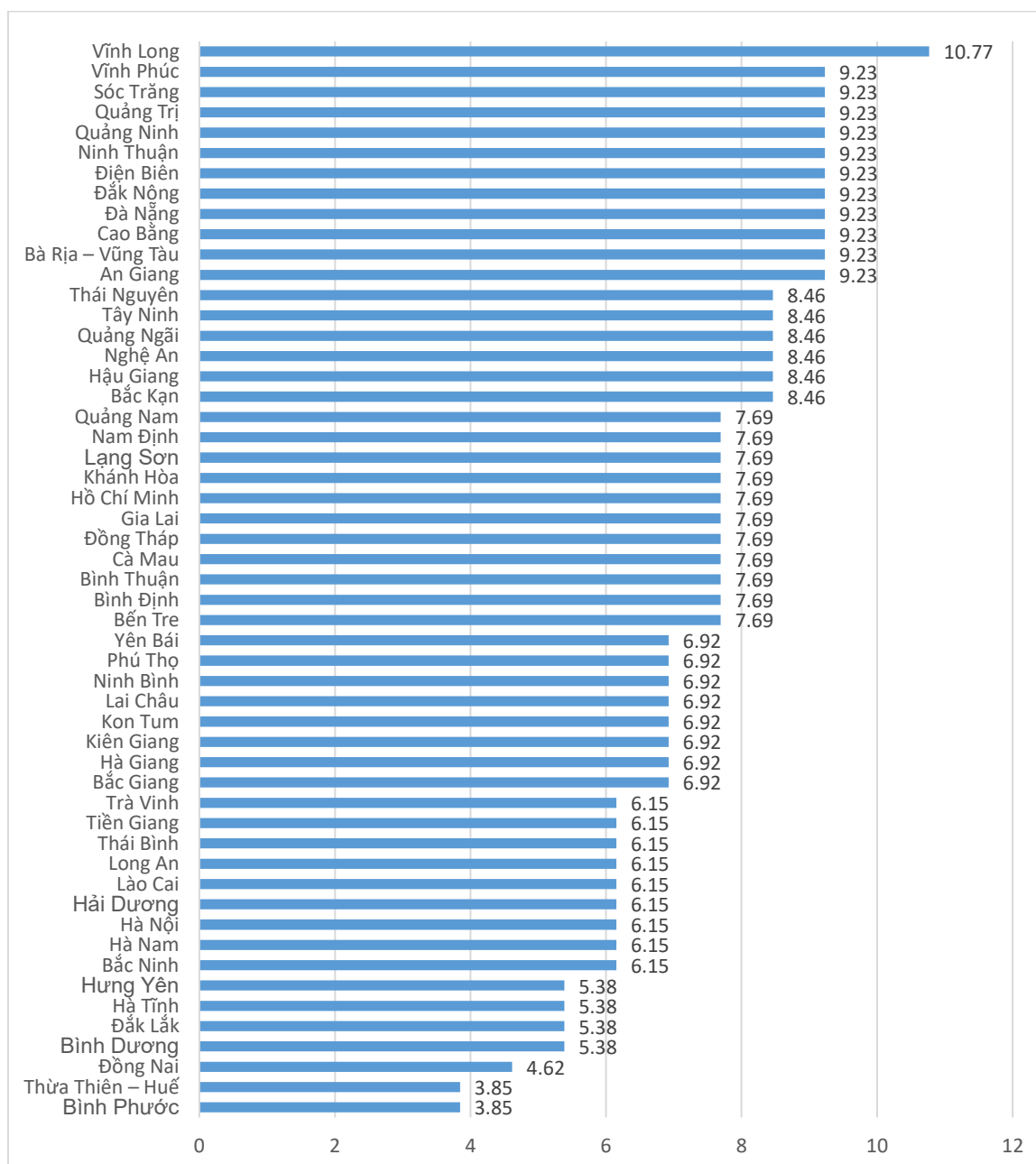
Bảng 4: Kết quả công khai Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh

Nội dung	POBI 2017	POBI 2018
Số tỉnh công bố	27 (42.9%)	47 (74.6%)
Số tỉnh công bố đúng hạn	9 (14.3%)	29 (46.0%)
Số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu	2 (3.2%)	10 (15.9%)

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND năm 2019 là 12,28 điểm trong tổng số 100 điểm quy đổi POBI 2018.

Hải Dương và Hậu Giang là hai tỉnh đứng đầu bảng xếp hạng về công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND với 12.28 điểm, đạt điểm tối đa cho tài liệu này. Xếp thứ ba là Trà Vinh với 11.7 điểm (bằng 95.2%) và tiếp đó là tỉnh Khánh Hòa với 11.4 điểm (bằng 92.8%). Mặc dù là tỉnh xếp đầu trong danh sách về tổng điểm POBI 2018 nhưng tỉnh Vĩnh Long chỉ xếp thứ 15 trong danh sách các tỉnh công bố tốt về tài liệu Dự thảo dự toán với 9.07 điểm (bằng 73.8%). Các tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng là những tỉnh không công bố tài liệu này.

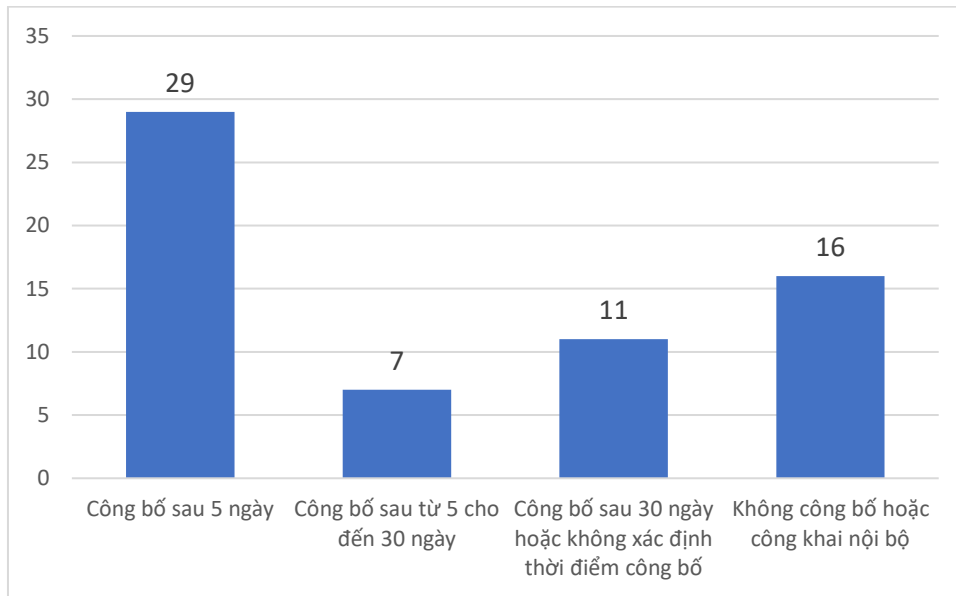
Hình 8: Xếp hạng 47 tỉnh có công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh theo điểm POBI 2018



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Về thời điểm công khai Dự thảo dự toán ngân sách năm 2019 trình HĐND, chỉ có 46.03% số tỉnh công bố công khai đúng thời gian quy định là trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh gửi báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 cho đại biểu HĐND tỉnh. Có 11.1% số tỉnh công bố sau 05 ngày và trong khoảng 30 ngày và cũng có 17.5% số tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có tới 25.3% số tỉnh (tương đương 16/63 tỉnh) không công bố công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này.

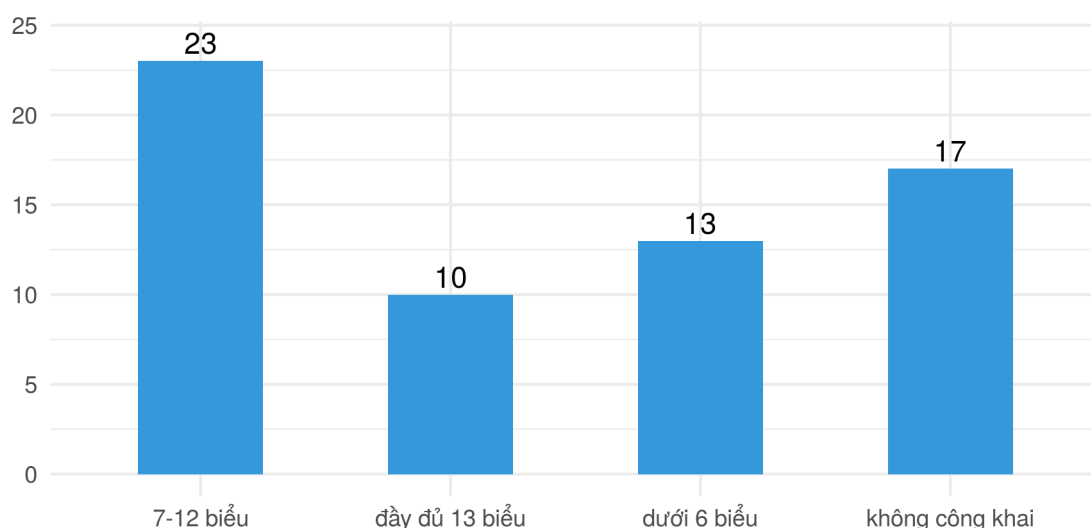
Hình 9: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND phân theo thời gian công bố tài liệu



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Trong số 46 tỉnh có công bố Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh thì chỉ có 10 tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỷ lệ 15,87% trong tổng số 63 tỉnh thành), 23 tỉnh phản ánh 7 đến 12 biểu (chiếm tỷ lệ 36,5% trong tổng số 63 tỉnh thành) và 13 tỉnh phản ánh dưới 7 biểu (chiếm tỷ lệ 20,6% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 17 tỉnh (chiếm tỷ lệ 57,1% trong tổng số 63 tỉnh thành) không công khai hoặc công khai nhưng chỉ có Nghị quyết của HĐND và không có phụ lục bảng biểu kèm theo.

Hình 10: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Theo quy định tại Thông tư 343, tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh phải được công khai kèm theo đầy đủ phụ lục 13 bảng biểu bao gồm các biểu từ biểu số 33 đến biểu số 45. Trong khảo sát POBI 2018, nhóm nghiên cứu tiến hành việc chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung các bảng biểu số 33 – biểu về Cân đối ngân sách, biểu số 35 – biểu về Dự toán thu NSNN và biểu số 39 – biểu về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực.

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy, đối với biểu số 33, chỉ có 39.7% trong tổng số 63 tỉnh là phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ theo quy định, 19% số tỉnh có phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ theo quy định, 14,3% không phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn theo quy định và 26.9% các tỉnh còn lại không phản ánh biểu số 33 trong tài liệu. Đối với các tỉnh có phản ánh biểu 33 nhưng không đầy đủ chủ yếu chỉ phản ánh hai khoản mục chính là mục A - Tổng nguồn thu NSDP và mục B - Tổng chi NSDP, thiếu các khoản mục như mục C - Bội chi/Bội thu NSDP, mục D – Chi trả nợ gốc của NSDP và mục Đ – Tổng mức vay của NSDP.

Đối với biểu số 35, chỉ có 12,7% (tương đương 8 tỉnh) phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (gồm 18 mục nhỏ) và chi tiết theo từng loại thuế. 17,5% các tỉnh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, 39,7% các tỉnh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành

toàn bộ khoản thu nội địa dưới hai phần ba của toàn bộ khoản thu (ít nhất một mục lớn) và chỉ có 3,1% các tỉnh không phản ánh nguồn thu cụ thể nào trong nguồn thu nội địa.

Đối với biểu số 39, chỉ có 30,1% (tương đương 19 tỉnh) là có phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho các lĩnh vực theo quy định. 1,6% các tỉnh chỉ phản ánh cụ thể dự toán chi đầu tư cho 9 đến 11 khoản chi và 41.3% các tỉnh chỉ phản ánh dưới 5 khoản chi theo yêu cầu về biểu mẫu đính kèm trong thông tư 343.

2. Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định

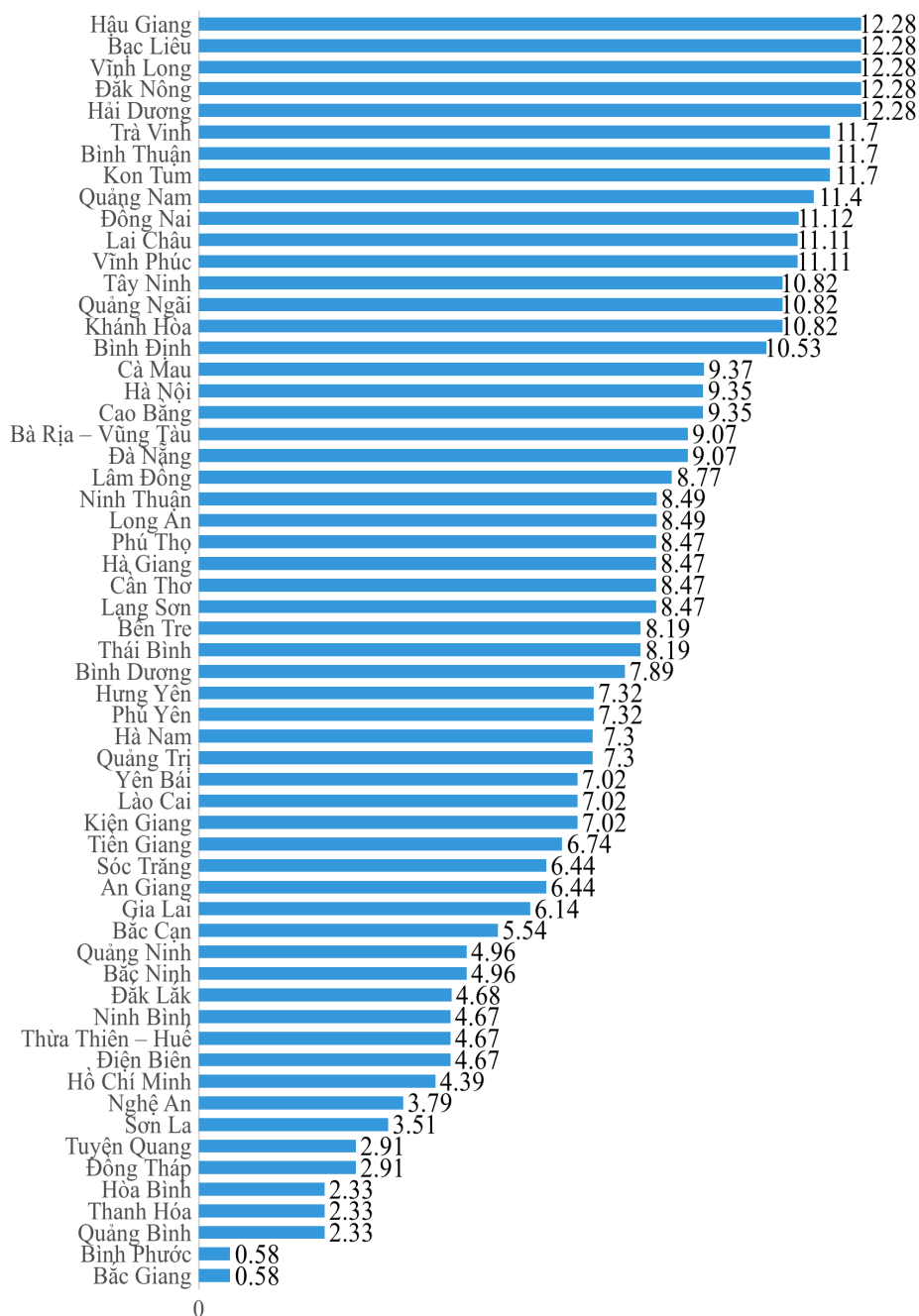
Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy, Dự toán ngân sách được HĐND tỉnh quyết định là tài liệu được công khai nhiều nhất trong số 9 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai. Có 59 tỉnh (93.6%) tỉnh có công khai tài liệu này, tăng thêm 8 tỉnh so với khảo sát POBI 2017. Số tỉnh công bố đúng hạn tăng từ 35 tỉnh (55.6%) năm 2017 lên 39 tỉnh (61.9%), số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu của dự thảo dự toán trình HĐND tỉnh tăng từ 10 tỉnh (15.9%) lên 16 tỉnh (25.4%).

Bảng 5: Kết quả công khai Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 được HĐND tỉnh quyết định

Nội dung	POBI 2017	POBI 2018
Số tỉnh công bố	51 (80.9%)	59 (93.7%)
Số tỉnh công bố đúng hạn	35 (55.6%)	39 (61.9%)
Số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu	10 (15.9%)	16 (25.4%)

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được phê duyệt là 12.3 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2018 cho thấy có 5 tỉnh thực hiện việc công khai rất tốt tài liệu này là Hải Dương, Đắk Nông, Vĩnh Long, Bạc Liêu và Hậu Giang, đều đạt điểm số tối đa cho phần này là 12.3 điểm. Một số tỉnh có công khai nhưng đạt điểm rất thấp như tỉnh Bắc Giang và Bình Phước (0.6 điểm), tỉnh Quảng Bình, Thanh Hóa và Hòa Bình (2.3 điểm). Các tỉnh này chỉ có tài liệu Nghị quyết phê duyệt và không kèm theo phụ lục bảng biểu. Có 4 tỉnh không công khai tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt bao gồm: Hà Tĩnh, Nam Định, Thái Nguyên và Hải Phòng.

Hình 11: Xếp hạng 59 tỉnh có công khai Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND phê duyệt theo điểm POBI 2018

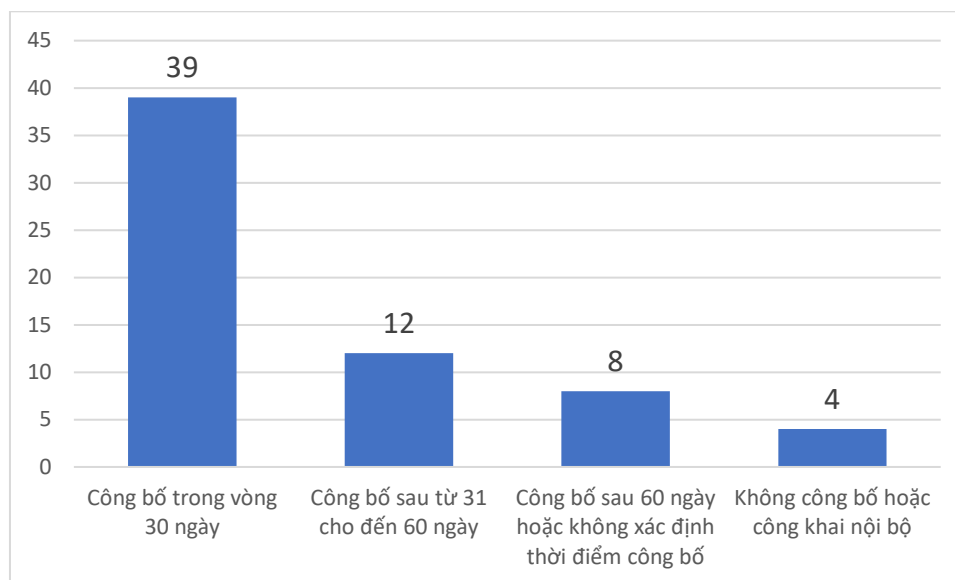


Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND phê duyệt là loại tài liệu mà có tỉ lệ các tỉnh công khai đúng thời hạn quy định nhiều nhất với 61,9% số tỉnh (tương đương 39/63 tỉnh thành) công bố công khai trong vòng 30 ngày sau khi HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách năm 2019 của tỉnh. Có 19% số tỉnh (tương đương 12/63 tỉnh thành) công khai từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60, 12,7% số tỉnh (tương

đương 8/63 tỉnh thành) công khai sau 60 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công khai và 6,3% số tỉnh (tương đương 4/63 tỉnh thành) không công khai hoặc công khai nội bộ.

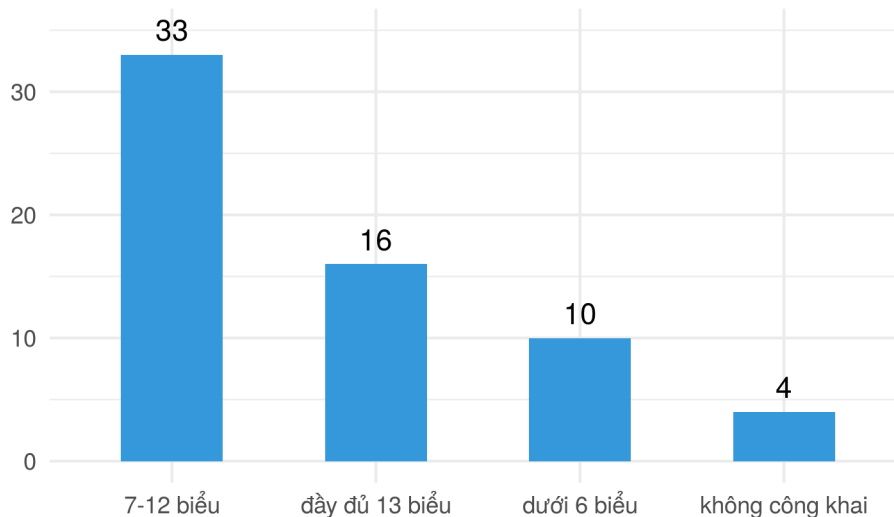
Hình 12: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phân theo thời gian công bố tài liệu



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Trong số 59 tỉnh có công khai Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được phê duyệt, chỉ có 16 tỉnh phản ánh đầy đủ cả 13 biểu theo quy định của thông tư 343, chiếm tỉ lệ 25,3% trong tổng số 63 tỉnh thành. 33 tỉnh (tương đương 52,3% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh từ 7 đến 12 biểu, 10 tỉnh (tương đương 15,9% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh dưới 7 biểu và 4 tỉnh (tương đương 6,3% trong tổng số 63 tỉnh thành) không công khai hoặc chỉ có Nghị quyết của HĐND và không kèm theo phụ lục bảng biểu.

Hình 13: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh theo quy định của Thông tư 343 gồm 13 biểu mẫu kèm theo, từ biểu số 46 đến biểu số 58). Trong khảo sát POBI 2018, nhóm nghiên cứu tiến hành việc chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung các bảng biểu số 46 – biểu về Cân đối ngân sách địa phương, biểu số 48 – biểu về Dự toán thu NSNN và biểu số 52 – biểu về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực.

Đối với biểu số 46 – Biểu cân đối ngân sách địa phương, có 63,4% trong tổng số 63 tỉnh là phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ theo quy định, 14,3% số tỉnh có phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ theo quy định, 15,9% không phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn theo quy định và 6,3% các tỉnh còn lại không phản ánh biểu số 46 trong tài liệu. Đối với các tỉnh có phản ánh biểu 46 nhưng không đầy đủ chủ yếu chỉ phản ánh hai khoản mục chính là mục A - Tổng nguồn thu NSDP và mục B - Tổng chi NSDP, thiếu các khoản mục như mục C - Bội chi/Bội thu NSDP, mục D – Chi trả nợ gốc của NSDP và mục Đ – Tổng mức vay của NSDP.

Đối với biểu số 48 – Biểu Dự toán thu NSNN, 26,9% (tương đương 17 tỉnh) phản ánh đầy đủ các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa bao gồm 18 mục nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế. 25,4% (tương đương 16 tỉnh) phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa và không chi tiết theo loại thuế. 41,3% (tương đương 26 tỉnh) phản ánh các nguồn thu trong thu nội

địa nhưng ít hơn 18 mục thu theo quy định cấu thành dưới hai phần ba của toàn bộ khoản thu. Các tỉnh còn lại (4 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

Đối với biểu số 52 – Biểu Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan tổ chức theo lĩnh vực, 47,6% (tương đương 30 tỉnh) phản ánh dự toán cụ thể cho 12 lĩnh vực chi đầu tư. 3,2% (tương đương 2 tỉnh) phản ánh cụ thể dự toán cho 9 đến 11 lĩnh vực chi đầu tư. Có 1 tỉnh chỉ phản ánh cụ thể dự toán chi đầu tư cho 5 đến 8 lĩnh vực chi đầu tư. 41,3% (tương đương 26 tỉnh) chỉ phản ánh cụ thể dự toán dưới 5 lĩnh vực chi đầu tư. Các tỉnh còn lại (4 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

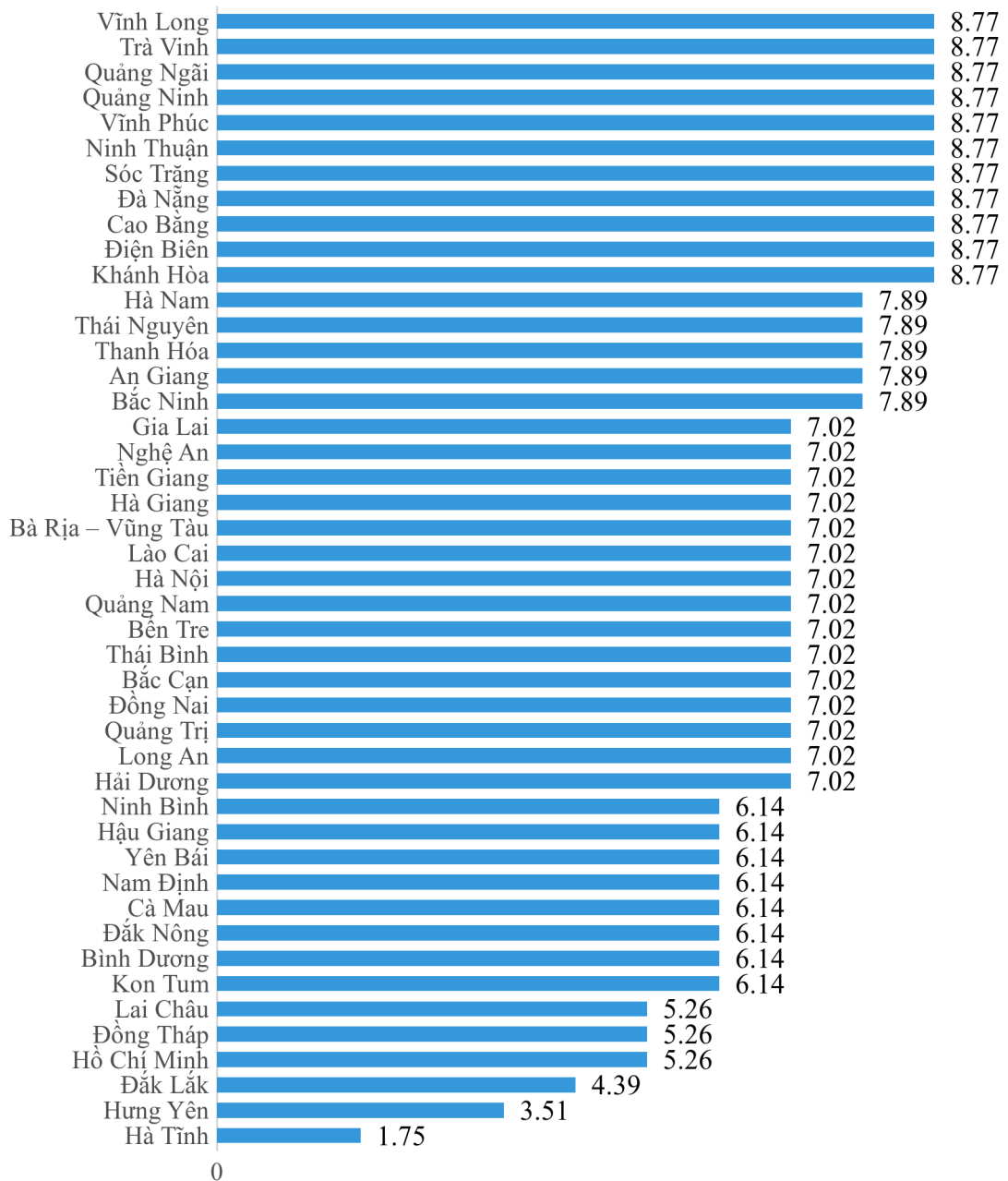
3. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018

Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2018 là một trong những tài liệu bắt buộc phải công bố công khai có tỉ lệ số tỉnh công bố ở mức tương đối cao, cụ thể hơn 46/63 tỉnh (tương đương 73%) có công khai loại tài liệu này.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2018 là 8,77 điểm. Kết quả chấm POBI 2018 cho thấy có 11 tỉnh đạt điểm tối đa bao gồm: Khánh Hòa, Điện Biên, Cao Bằng, Đà Nẵng, Sóc Trăng, Ninh Thuận, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Trà Vinh và Vĩnh Long. Các tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng (bao gồm 17 tỉnh) là những tỉnh không thực hiện việc công khai loại tài liệu này.

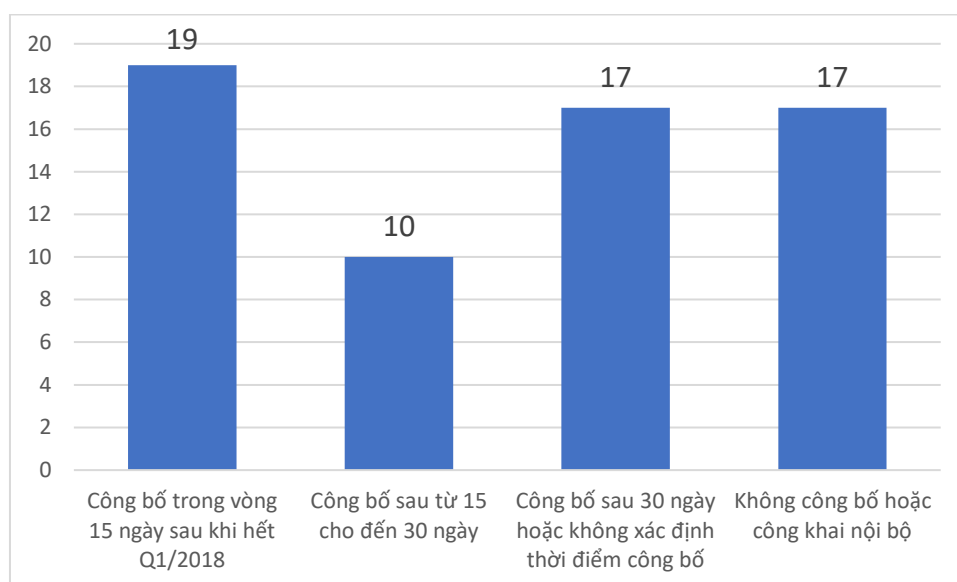
Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 19 tỉnh (tương đương 30.2% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 1 năm 2018. Có 10 tỉnh (tương đương 15,9% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày, 17 tỉnh (tương đương 26.9% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, có 17/63 tỉnh (tương đương 26,9%) không công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này.

Hình 14: Xếp hạng 46 tỉnh có công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 theo điểm POBI 2018



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Hình 15: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 phân theo thời gian công bố tài liệu



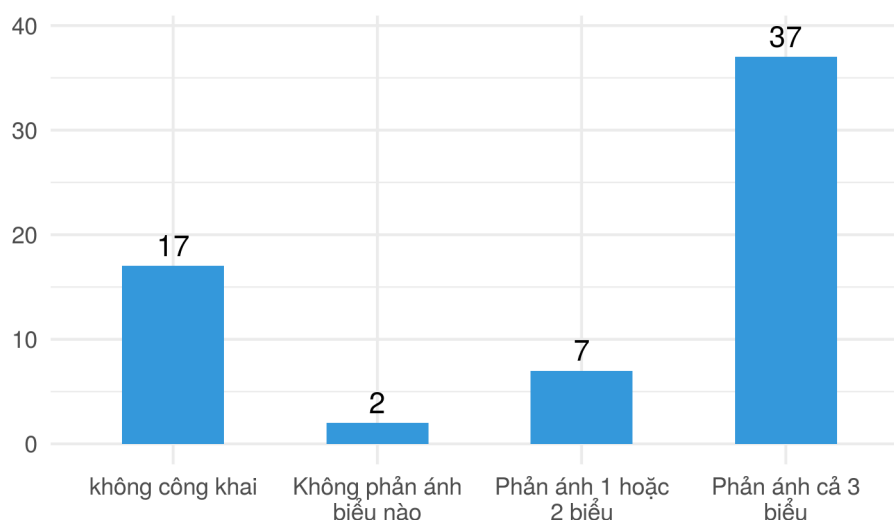
Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Có tới 37/46 tỉnh có công khai báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2018 phản ánh đầy đủ cả 03 biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỷ lệ 58,7% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 7 tỉnh (tương đương 11.1% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh 1 hoặc 2 biểu và chỉ có 2 tỉnh (tương đương 3.2% trong tổng số 63 tỉnh thành) không công khai hoặc không phản ánh bất kỳ biểu nào theo quy định của Thông tư 343.

Các biểu bắt buộc phải công bố công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về tình hình thực hiện ngân sách quý của tỉnh bao gồm biểu số 59 – Cân đối ngân sách địa phương quý, biểu số 60 – Ước thực hiện thu NSNN quý và biểu số 61 – Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý. Khảo sát POBI 2018 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của biểu số 59.

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy 47.6% số tỉnh (tương đương 30 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của biểu số 59. Chỉ có 3 tỉnh (tương đương 4.8% tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 13 tỉnh (tương đương 20.6%) không phản ánh đầy đủ 4 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

Hình 16: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



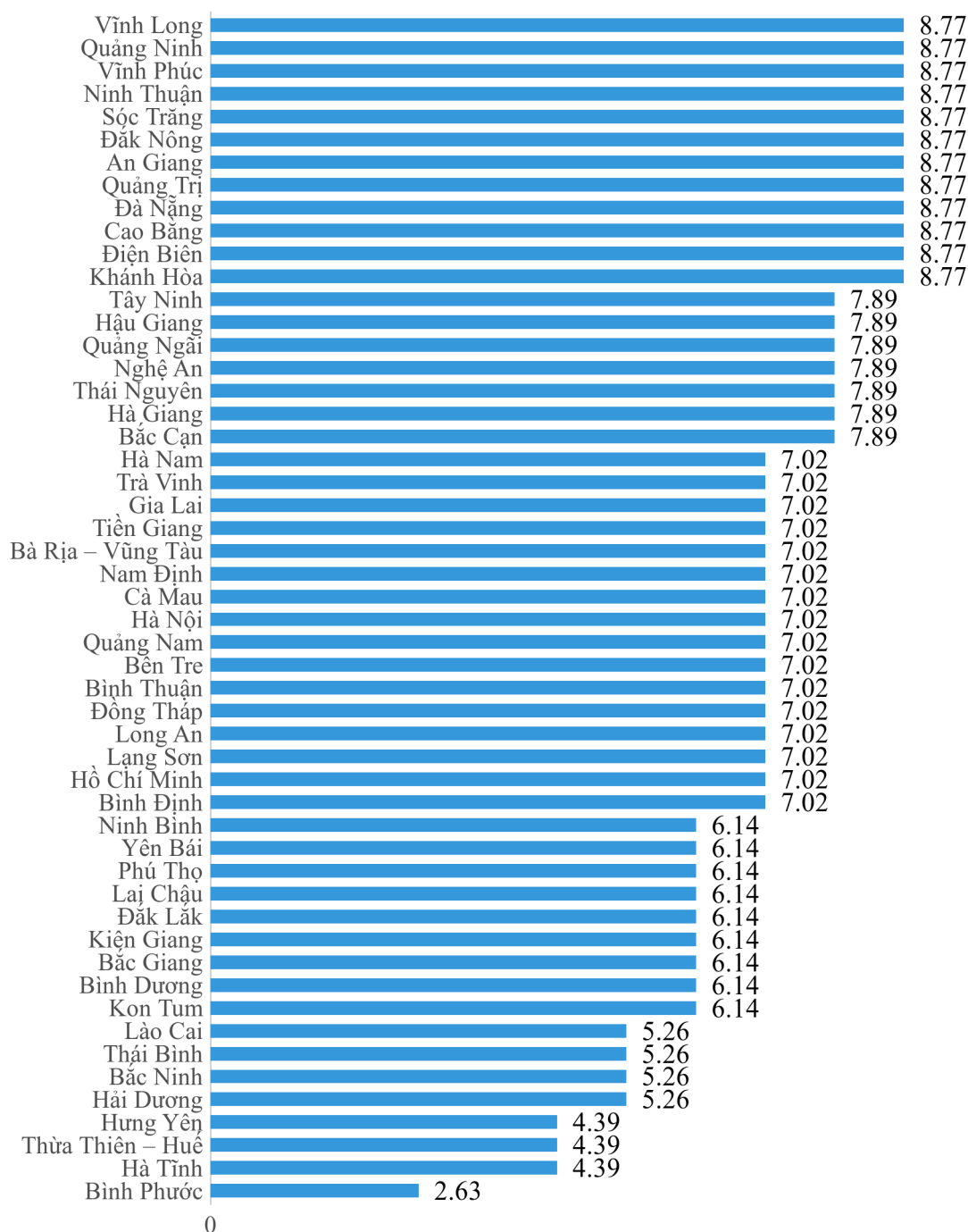
Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

4. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2018

Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 năm 2018 là một trong những tài liệu bắt buộc phải công bố công khai có tỉ lệ số tỉnh công bố ở mức tương đối cao, cụ thể hơn 53/63 tỉnh (tương đương 84,1%) có công khai loại tài liệu này.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 năm 2018 là 8.77 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2018 cho thấy có 12 tỉnh đạt điểm tối đa bao gồm: Khánh Hòa, Điện Biên, Cao Bằng, Đà Nẵng, Quảng Trị, An Giang, Đắk Nông, Sóc Trăng, Ninh Thuận, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh và Vĩnh Long. Các tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng (bao gồm 11 tỉnh) là những tỉnh không thực hiện việc công khai loại tài liệu này.

Hình 17: Xếp hạng 52 tỉnh có công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2018 theo điểm POBI 2018

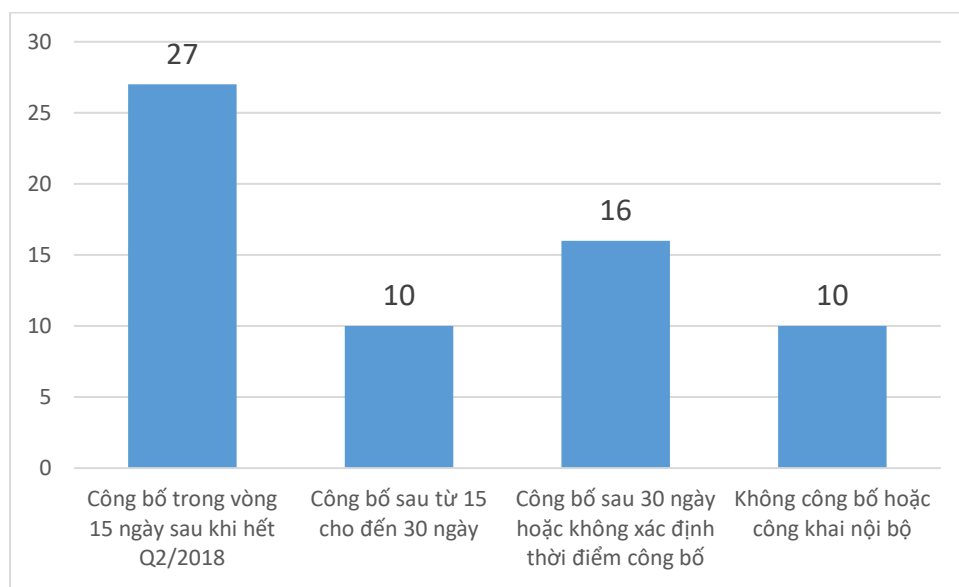


Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 27/63 tỉnh (tương đương 41.8% tỉnh) công bố trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 3 năm 2018. Có 10/63 tỉnh (tương đương 15.8% tỉnh thành) công bố sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày, 16/63 tỉnh (tương đương 25.4% tỉnh thành) công bố

sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, có 10/63 tỉnh (tương đương 15.8%) không công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này.

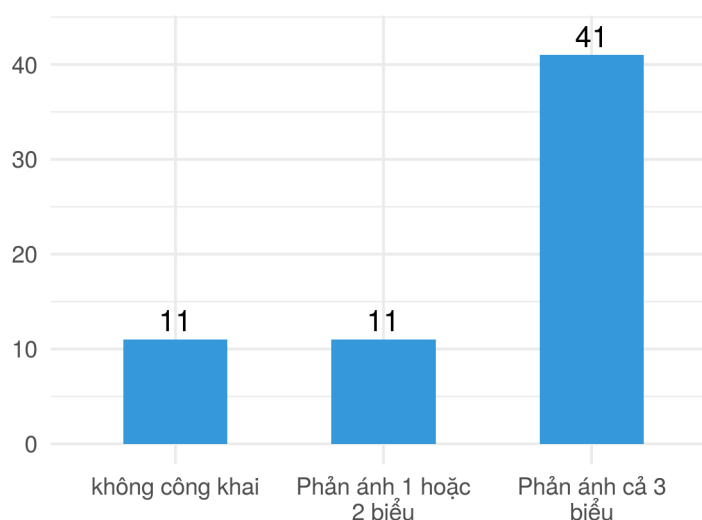
Hình 18: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2018 phân theo thời gian công bố tài liệu



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Có tới 41/46 tỉnh có công khai báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 năm 2018 phản ánh đầy đủ cả 03 biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỷ lệ 65% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 11 tỉnh (tương đương 17.5% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh 1 hoặc 2 biểu. Không có tỉnh nào không công khai hoặc không phản ánh bất kì biểu nào theo quy định của Thông tư 343.

Hình 19: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Các biểu bắt buộc phải công bố công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về tình hình thực hiện ngân sách quý của tỉnh bao gồm biểu số 59 – Cân đối ngân sách địa phương quý, biểu số 60 – Ước thực hiện thu NSNN quý và biểu số 61 – Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý. Khảo sát POBI 2018 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của biểu số 59. Theo đó, 30 tỉnh (tương đương 47.6% số tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. 6.3% (tương đương 4 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 18 (tương đương 28.6% số tỉnh) không phản ánh đầy đủ 4 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

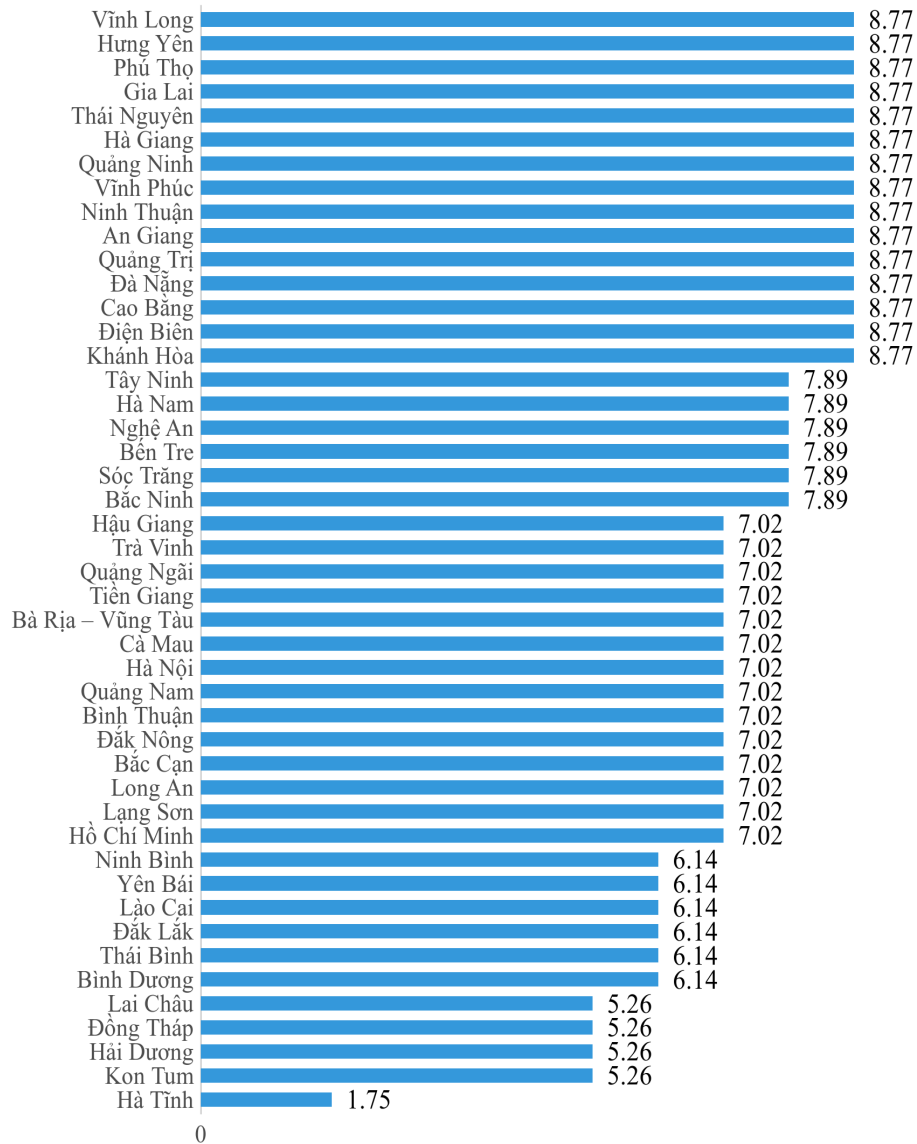
5. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018

Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 năm 2018 là một trong những tài liệu bắt buộc phải công bố công khai có tỷ lệ số tỉnh công bố ở mức tương đối cao, cụ thể hơn 46/63 tỉnh (tương đương 73%) có công khai loại tài liệu này, tăng thêm 18 tỉnh so với khảo sát POBI 2017. Số tỉnh công bố đầy đủ 3 bảng biểu của Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 3 của các tỉnh cũng tăng từ 11 tỉnh năm 2017 lên 41 tỉnh trong POBI 2018.

Bảng 6: Kết quả công khai Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách Quý 3

Nội dung	POBI 2017	POBI 2018
Số tỉnh công bố	28 (44.4%)	46 (73%)
Số tỉnh công bố đúng hạn	11 (17.5%)	23 (34.9%)
Số tỉnh công bố đầy đủ 3 bảng biểu	22 (34.9%)	41 (65.1%)

Hình 20: Xếp hạng 46 tỉnh có công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 theo điểm POBI 2018

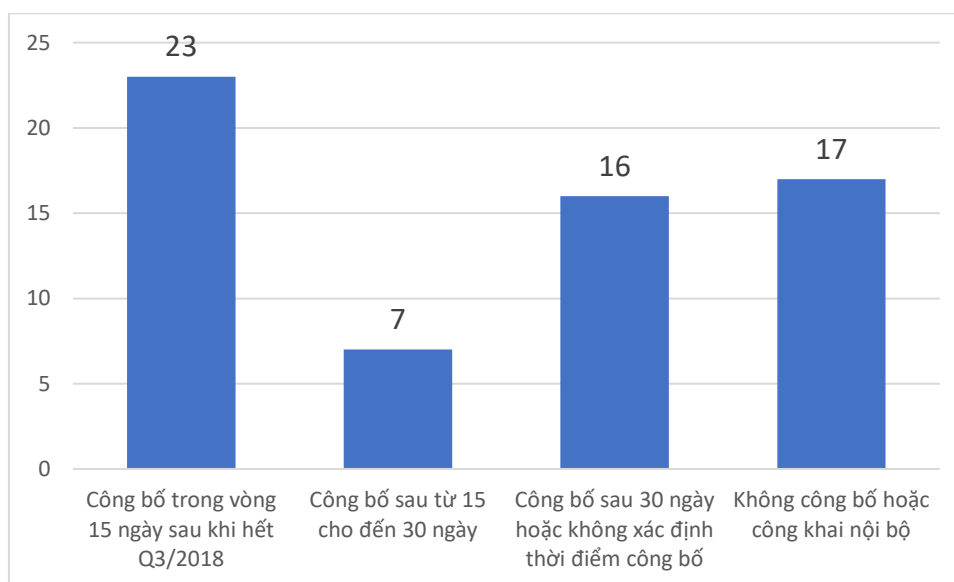


Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 năm 2018 là 8.77 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2018 cho thấy có 15 tỉnh đạt điểm tối đa bao gồm: Khánh Hòa, Điện Biên, Cao Bằng, Đà Nẵng, Quảng Trị, An Giang, Ninh Thuận, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Hà Giang, Thái Nguyên, Gia Lai, Phú Thọ, Hưng Yên và Vĩnh Long. Các tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng (bao gồm 17 tỉnh) là những tỉnh không thực hiện việc công khai loại tài liệu này.

Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 23/63 tỉnh (tương đương 36.5% tỉnh thành) công bố trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 3 năm 2018. Có 7/63 tỉnh (tương đương 11.1%) công bố sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày, 16 tỉnh (tương đương 25.4%) công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, có 17/63 tỉnh (tương đương 26.9%) không công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này.

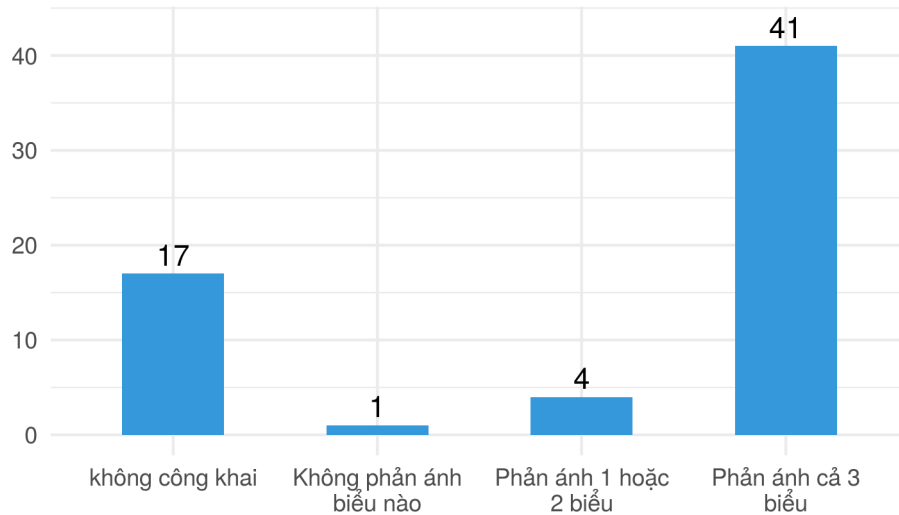
Hình 21: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 phân theo thời gian công bố tài liệu



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Có tới 41/46 tỉnh có công khai báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 năm 2017 phản ánh đầy đủ cả 03 biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỷ lệ 65%). Có 4 tỉnh (tương đương 6.3%) phản ánh 1 hoặc 2 biểu và chỉ có 1 tỉnh (tương đương 1.6%) không công khai hoặc không phản ánh bất kỳ biểu nào theo quy định của Thông tư 343.

Hình 22: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Các biểu bắt buộc phải công bố công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về tình hình thực hiện ngân sách quý của tỉnh bao gồm biểu số 59 – Cân đối ngân sách địa phương quý, biểu số 60 – Ước thực hiện thu NSNN quý và biểu số 61 – Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý. Khảo sát POBI 2018 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của biểu số 59. Theo đó, có 31/63 tỉnh (tương đương 49.2%) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. 5/63 tỉnh (tương đương 7.9%) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 15.9% (tương đương 10 tỉnh) không phản ánh đầy đủ 4 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

6. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018

Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 là loại tài liệu bắt buộc phải công bố công khai có tỷ lệ các tỉnh công khai thấp trong số các tài liệu tính điểm POBI. Chỉ có 54% tương đương 35/63 tỉnh thành có công bố công khai loại tài liệu này. Đặc biệt số tỉnh công bố đúng hạn giảm từ 21 tỉnh (33.3%) trong khảo sát POBI 2017 xuống còn 15 tỉnh (23.8%) năm 2018.

Bảng 7: Kết quả công khai Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm của tỉnh

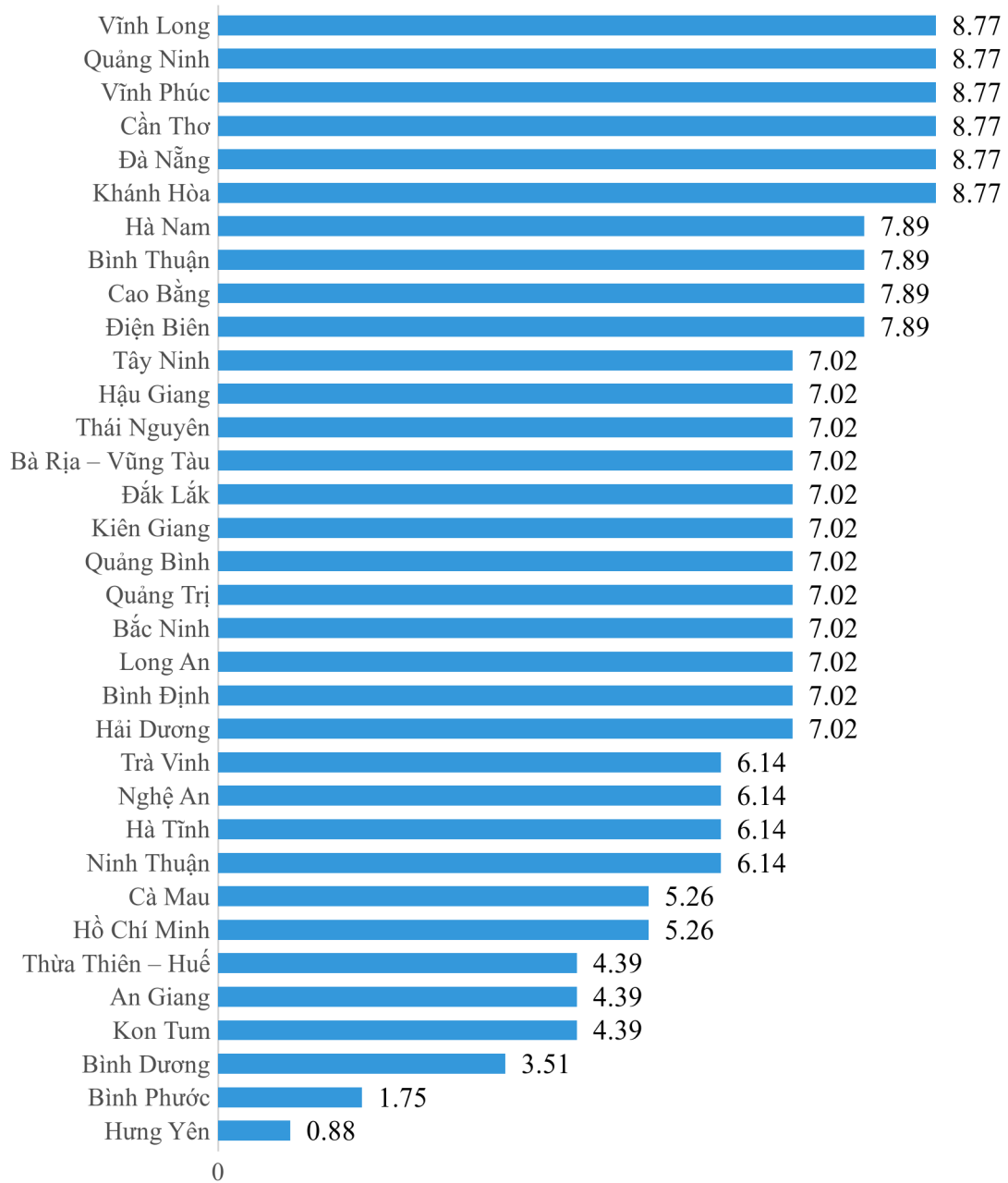
Nội dung	POBI 2017	POBI 2018
----------	-----------	-----------

Số tỉnh công bố	25 (39.8%)	35 (55.6%)
Số tỉnh công bố đúng hạn	21 (33.3%)	15 (23.8%)
Số tỉnh công bố đầy đủ 3 bảng biểu	11 (17.5%)	25 (39.7%)

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách năm 2018 của tỉnh là 8.77 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2018 cho thấy có 05 tỉnh thực hiện công khai rất tốt thông tin này là Khánh Hòa, Đà Nẵng, Cần Thơ, Vĩnh Phúc và Quảng Ngãi, đều đạt tối đa 8.77 điểm. Một số tỉnh có công khai nhưng thông tin khá sơ sài, không đầy đủ các bảng biểu theo quy định như Hưng Yên (chỉ đạt 0.88 điểm) hay Bình Phước (chỉ đạt 1.75 điểm). 29 tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng là những tỉnh không thực hiện việc công khai thông tin này.

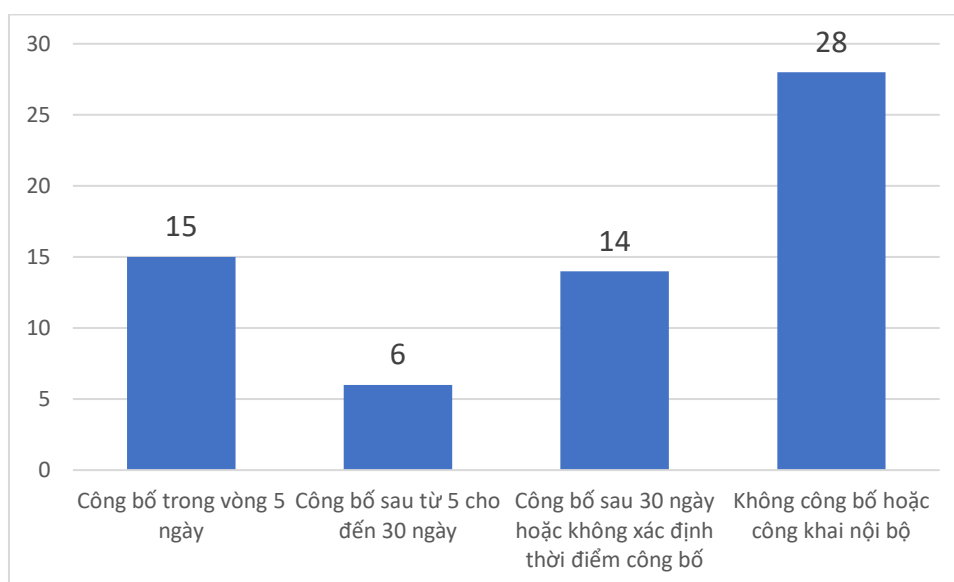
Có 15/34 tỉnh có công khai tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 công bố đúng thời hạn trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018 cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (chiếm tỉ lệ 22.2% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 6/63 tỉnh (tương đương 9.5%) công khai sau 5 ngày và trong khoảng 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018 cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. 14/63 tỉnh (tương đương 22.2%) công khai sau 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018 cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc không rõ ngày công khai. 28 tỉnh còn lại không công khai tài liệu này.

Hình 23: Xếp hạng 34 tỉnh có công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 theo điểm POBI 2018



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

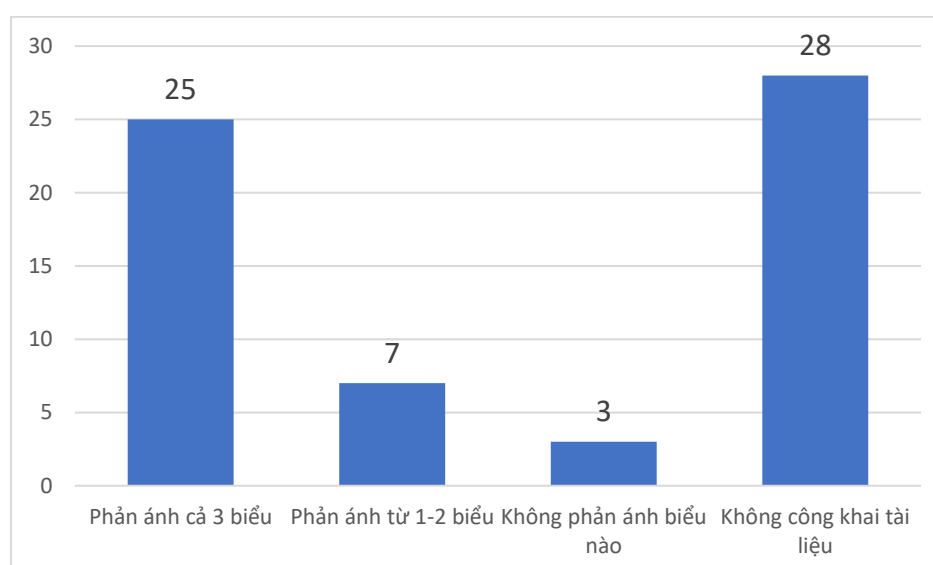
Hình 24: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018 phân theo thời gian công bố tài liệu (%)



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Trong số 34 tỉnh có công bố công khai tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, có 25/63 tỉnh (tương đương 39.7%) phản ánh đầy đủ cả ba biểu theo quy định của Thông tư 343, Có 7/63 tỉnh phản ánh một hoặc hai biểu, (tương đương 11.1%) và có 3/63 tỉnh (chiếm 4.8%) không phản ánh bằng biểu nào theo quy định.

Hình 25: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%)



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Các biểu bắt buộc phải công bố công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách năm 2018 của tỉnh bao gồm biểu số 59 – Cân

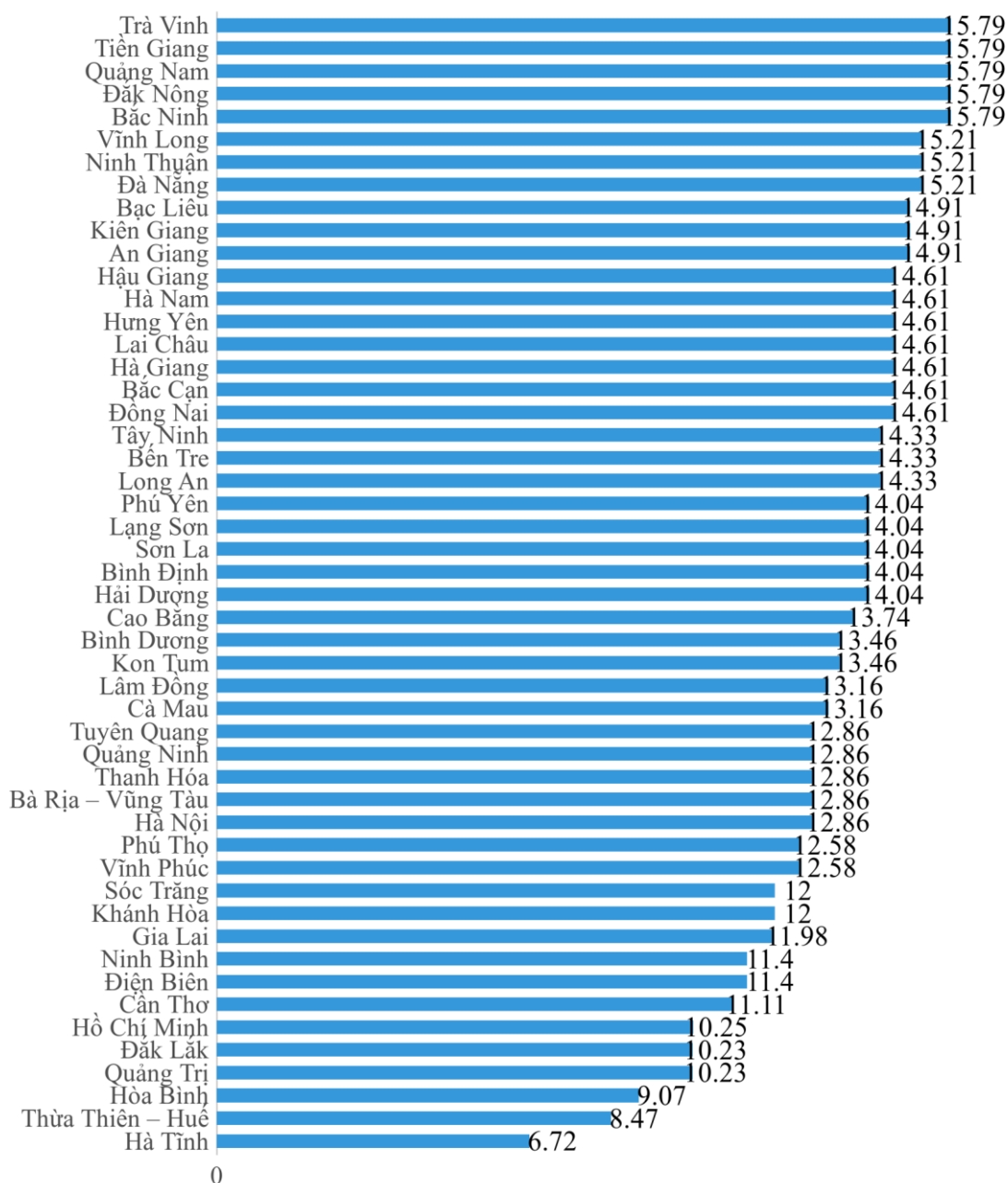
đối ngân sách địa phương năm, biểu số 60 – Ước thực hiện thu NSNN năm và biểu số 61 – Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm. Khảo sát POBI 2018 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của biểu số 59 – Biểu về Cân đối ngân sách địa phương năm 2017. Theo đó, 28.6% số tỉnh (tương đương 18 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. 4.8% (tương đương 3 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 20.6% (tương đương 13 tỉnh) không phản ánh đầy đủ 8 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại (29 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn

Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 là tài liệu ngân sách có số lượng các tỉnh công bố công khai nhiều thứ hai, chỉ sau Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018. Kết quả khảo sát cho thấy có 54/63 tỉnh thành (tương đương 85.7%) có công bố công khai loại tài liệu này.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 là 15.8 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2017 cho thấy có 5 tỉnh đạt điểm tối đa, bao gồm: Bắc Ninh, Đắk Nông, Quảng Ninh, Tiền Giang và Trà Vinh. Một số tỉnh có số điểm tương đối cao như Đà Nẵng, Ninh Thuận và Vĩnh Long (đều đạt 15.2 điểm), An Giang, Kiên Giang và Bạc Liêu (đều đạt 14.9 điểm). Hai tỉnh Bắc Giang và Bình Phước tuy có thực hiện việc công khai nhưng không đính kèm bất cứ bảng biểu nào. Một số tỉnh mặc dù có thực hiện việc công khai nhưng không đầy đủ như Hà Tĩnh (chỉ đạt 6.7), Thừa Thiên – Huế (8.5 điểm) và Hòa Bình (9 điểm). Có 13 tỉnh không thực hiện việc công khai tài liệu này bao gồm: Đồng Tháp, Quảng Bình, Bình Thuận, Thái Bình, Lào Cai, Nam Định, Thái Nguyên, Nghệ An, Quảng Ngãi, Yên Bái và Hải Phòng.

Hình 26: Xếp hạng 52 tỉnh có công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 theo điểm POBI 2018

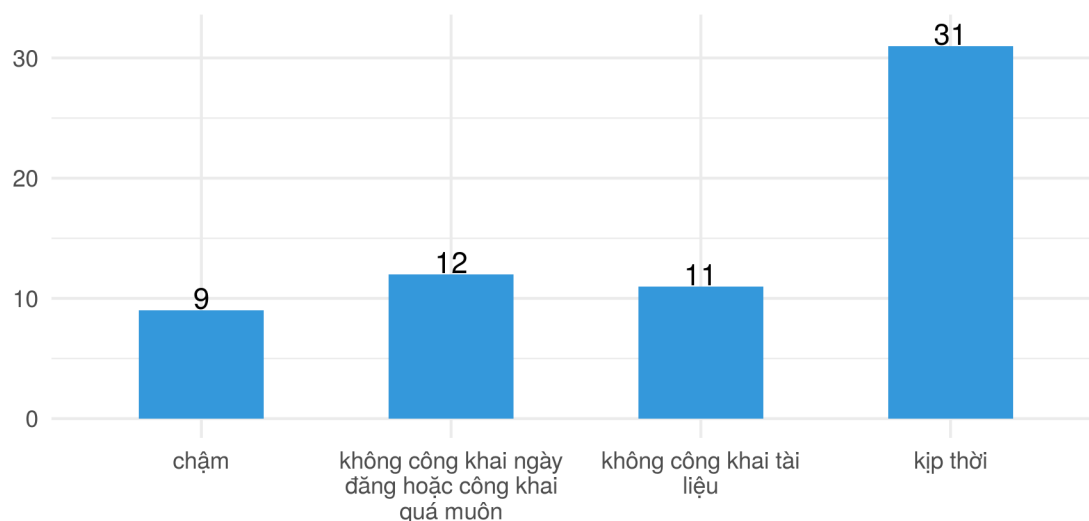


Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 cũng là loại tài liệu có tỉ lệ các tỉnh công bố đúng thời hạn tương đối cao. Có 31/63 tỉnh (tương đương 49.2%) công bố tài liệu này trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017, đúng thời hạn quy định của Thông tư 343. Có 9/63 tỉnh (chiếm 14.3%) công khai kể từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60, 12 tỉnh (chiếm 19%) công khai

chậm hơn 60 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố công khai và 11 tỉnh (chiếm 17.5%) không công khai loại tài liệu này hoặc chỉ công khai nội bộ.

Hình 27: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 phân theo thời gian công bố tài liệu (%)

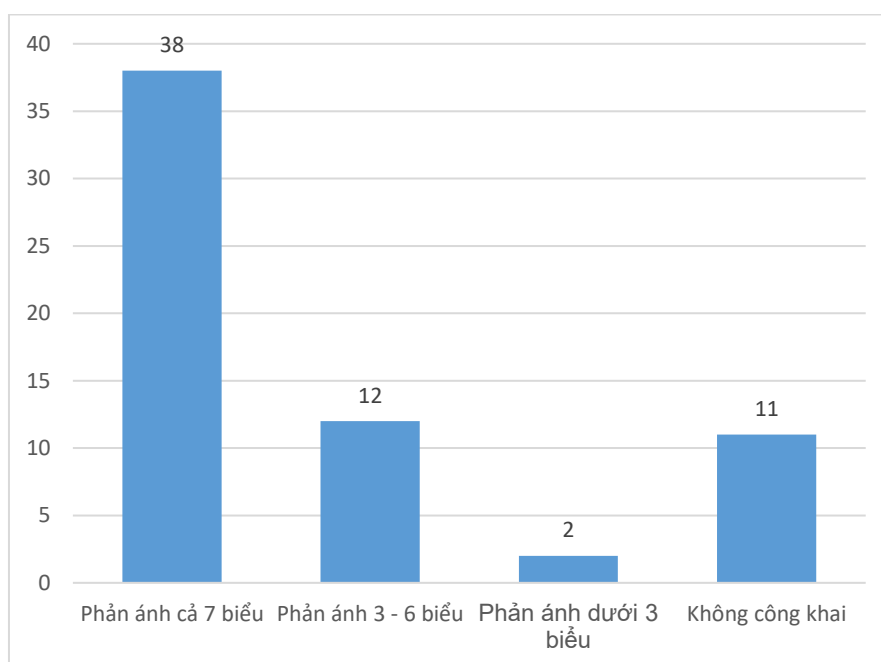


Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Trong số 52/63 tỉnh công bố Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017, có 38/63 tỉnh (chiếm tỷ lệ 60.3%) phản ánh đầy đủ 07 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343, Có 12 tỉnh phản ánh từ 03 đến 05 biểu (chiếm 19%) và chỉ có 2 tỉnh (chiếm 3.2%) phản ánh dưới 03 biểu.

Tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh theo quy định của Thông tư 343 gồm 07 bảng biểu, từ biểu số 62 đến biểu số 68. Khảo sát POBI 2017 tiến hành chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung của các bảng biểu số 62 – Biểu về cân đối ngân sách địa phương năm 2016, biểu số 63 – Biểu về Quyết toán thu NSNN năm 2016 và biểu số 65 – Biểu về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2016.

Hình 28: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Đối với biểu số 62 – Biểu Cân đối ngân sách địa phương năm 2016, 34/63 tỉnh (tương đương 53.9%) phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. 9.5% (tương đương 6 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ. 12 tỉnh (tương đương 19%) không phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn theo quy định. 11 tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

Đối với biểu số 63 – Biểu Quyết toán thu NSNN năm 2017, 34.9% số tỉnh (tương đương 22 tỉnh) phản ánh cụ thể các nguồn thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 mục nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế. 8/63 tỉnh (tương đương 12.6%) phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ và không chi tiết theo từng loại thuế. Có 19/63 tỉnh (tương đương 30.2%) phản ánh các nguồn thu nội địa cụ thể song ít hơn 18 mục nhỏ theo quy định và ít nhất 1 mục lớn. Chỉ có 3 tỉnh (tương đương 4.8%) không phản ánh các nguồn thu nội địa cụ thể. 11 Tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

Đối với biểu số 65 – Biểu Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2016, 45/63 tỉnh (tương đương 71.4%) phản ánh đầy đủ 3 mục lớn và các mục nhỏ. Có 3 tỉnh (tương đương 4.8%) phản ánh đầy đủ 3 mục lớn, nhưng không chi tiết các mục nhỏ. Có 4 tỉnh (tương đương 6.3%) có phản ánh nhưng không đầy đủ theo quy

định. Có 3 tỉnh (tương đương 4.7%) không có biểu mẫu số 65. Có 11 tỉnh không công khai loại tài liệu này.

8. Báo cáo ngân sách công dân

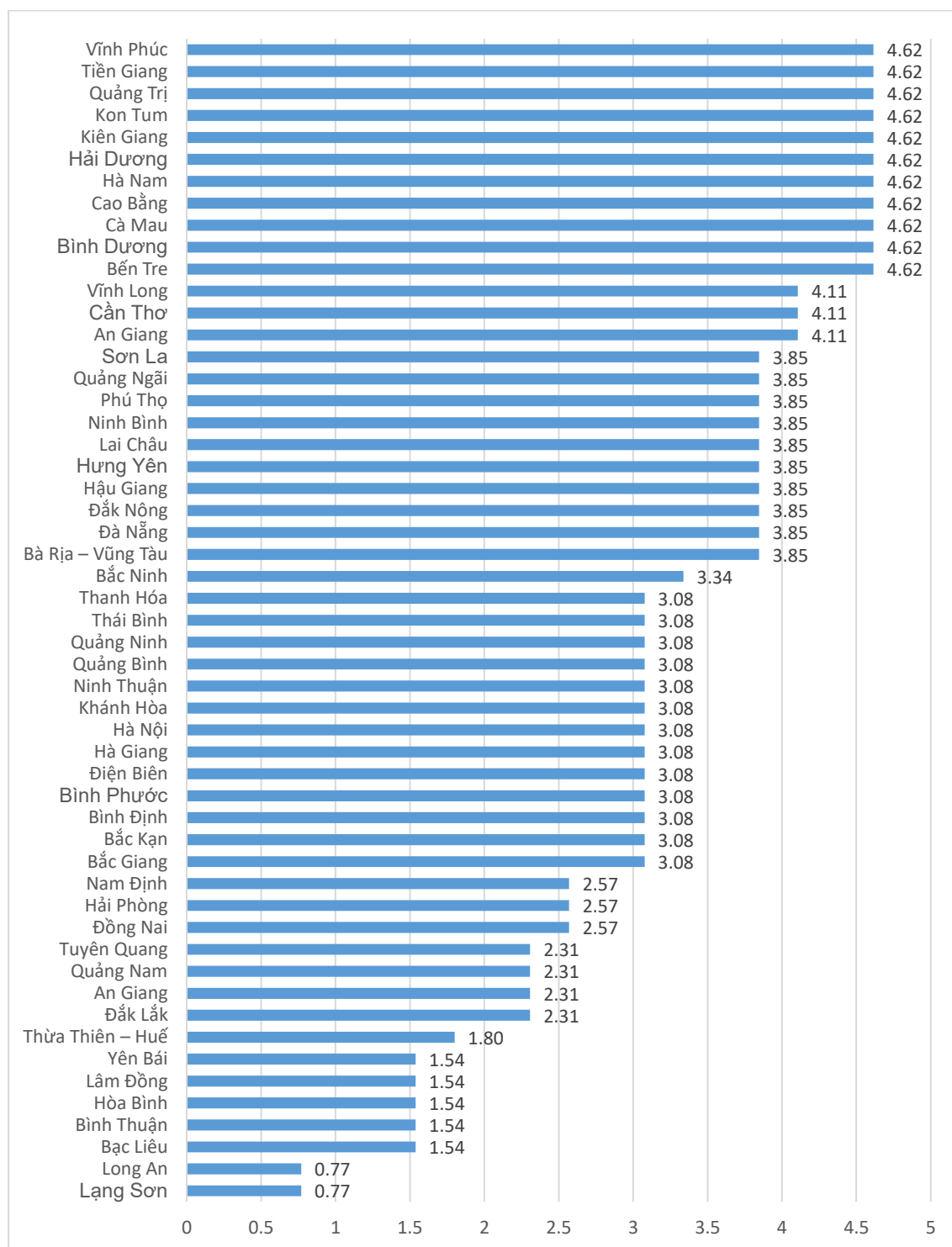
Báo cáo ngân sách công dân là tài liệu chấm điểm POBI 2018 có số lượng các tỉnh công khai thấp nhất. Chỉ duy nhất tỉnh Đà Nẵng công bố báo cáo này vào ngày 11/12/2018, nằm trong vòng 30 ngày sau khi HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2019 của tỉnh (theo luật ngân sách 2015 là trong vòng 30 ngày kể từ 10/12 hàng năm). Báo cáo ngân sách công dân tỉnh Đà Nẵng được công bố bằng định dạng PDF và có thể dễ dàng chuyển đổi qua định dạng word hoặc excel.

9. Kế hoạch đầu tư công

Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 là tài liệu được đưa vào chấm điểm lần đầu tiên trong POBI 2018. Mức độ công khai tài liệu này của các tỉnh là ở mức tương đối đầy đủ với 46 tỉnh thành (73% số tỉnh thành trên cả nước) có công bố loại tài liệu này. Trong số đó, có 26 tỉnh (41.2%) công bố tài liệu đi kèm với ngày công khai, 20 tỉnh (19.05%) tỉnh có công bố tài liệu nhưng không đi kèm với ngày công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở tài chính tỉnh.

Ngoài ra, POBI 2018 cũng chấm điểm về việc công khai Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2019. Có 39 tỉnh, tương ứng với 61.9% toàn bộ tỉnh thành trên cả nước công bố tài liệu này. Trong số đó có 27 tỉnh (42.9%) công bố tài liệu đi kèm với ngày công khai, 20 tỉnh (19.05%) có công bố tài liệu nhưng không đi kèm với ngày công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở tài chính tỉnh.

Hình 29: Xếp hạng điểm số các tỉnh về công khai tài liệu đầu tư công theo POBI 2018

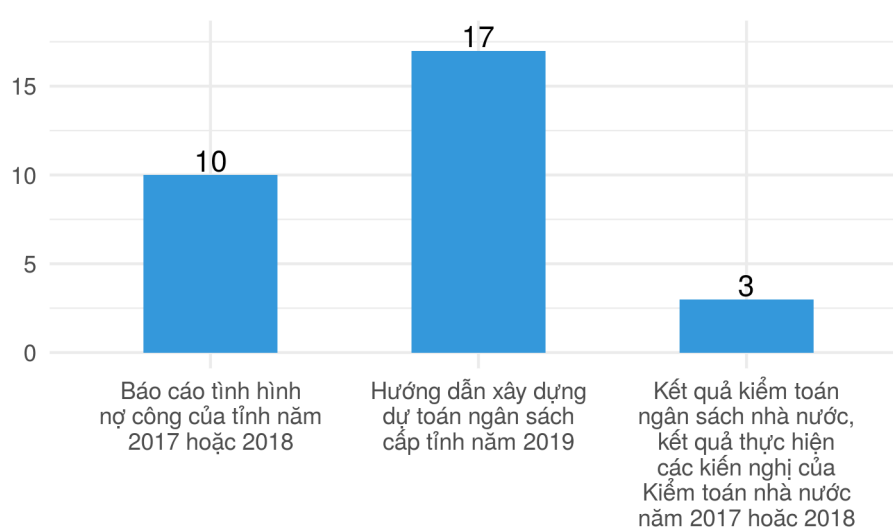


Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

10. Công khai các tài liệu không chấm điểm POBI

Đối với các tài liệu không tính điểm POBI, loại tài liệu được các tỉnh công khai nhiều nhất là Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2019 của tỉnh với 27% số tỉnh có công bố. Chỉ có 3 tỉnh (Bình Định, Gia Lai và Hà Nam) công bố Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2016, 2017. Trong khi đó, Đà Nẵng là tỉnh duy nhất công bố Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2018.

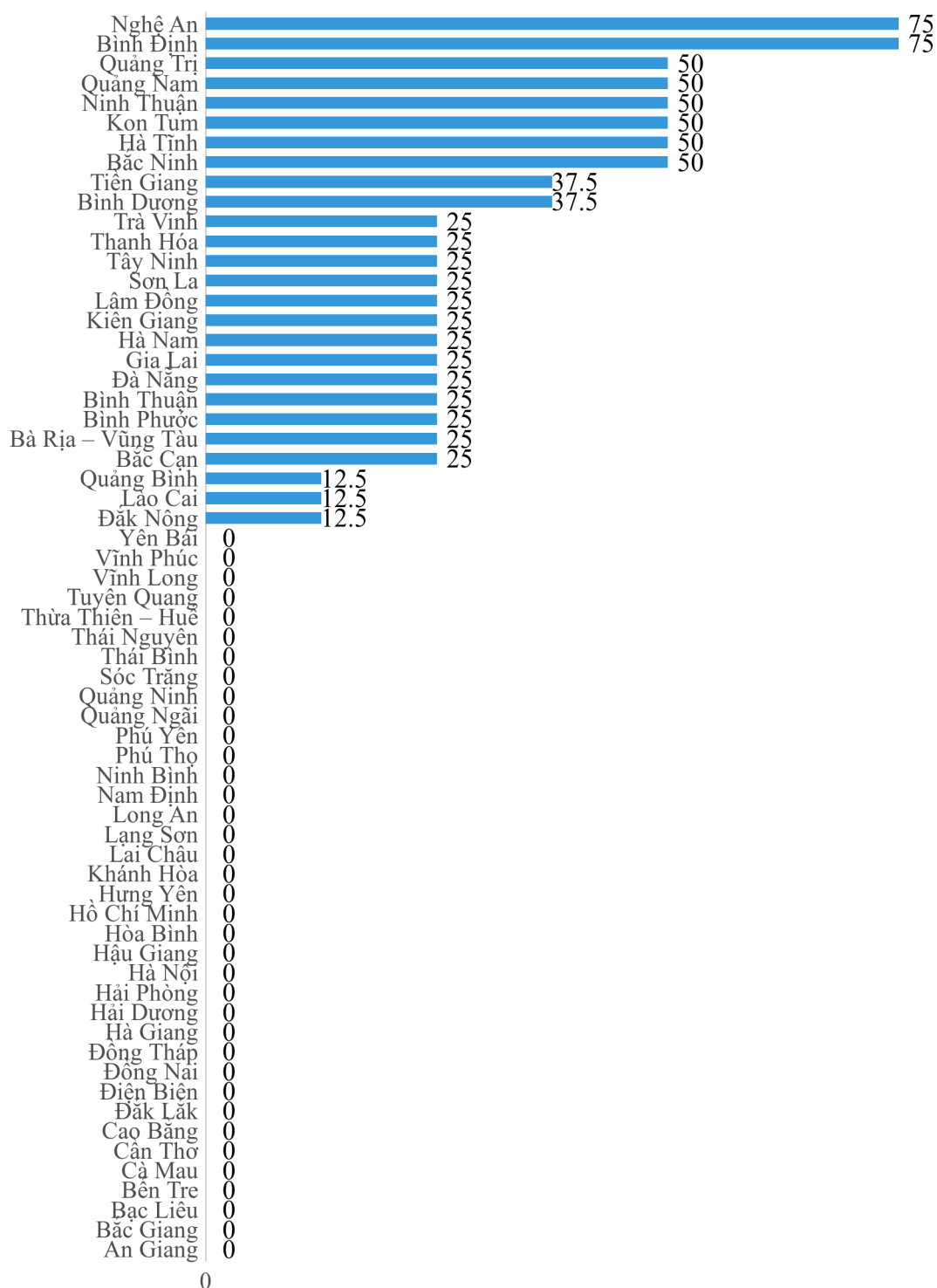
Hình 30: Tỷ lệ các tỉnh công bố công khai các tài liệu không tính điểm POBI 2018



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Tổng điểm cho các tài liệu khuyến khích công khai trong POBI 2014 là 400 điểm, tương đương 100 điểm quy đổi. Bắc Ninh là tỉnh đứng đầu danh sách các tỉnh công khai các loại tài liệu khuyến khích với 87.5 điểm. Một số tỉnh có thứ hạng tốt trong việc công khai các tài liệu khuyến khích như Thanh Hóa, Đắk Nông, Hải Dương và Kom Tum (đều được 75 điểm).

Hình 31: Xếp hạng công khai các tài liệu không tính điểm POBI 2018



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I. KHUNG PHÁP LÝ VỀ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Luật NSNN 2015

Khung pháp lý cao nhất cho việc công khai thông tin NSNN là Luật NSNN năm 2015. Khoản 1, Điều 15, Luật NSNN 2015, quy định chi tiết các thông tin phải được công khai, nội dung, hình thức và thời điểm công khai các thông tin. Các tài liệu bắt buộc phải công bố công khai theo Luật NSNN 2015 bao gồm: (i) Dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân; (ii) dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định; (iii) báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; (iv) quyết toán ngân sách nhà nước được Quốc hội, Hội đồng nhân dân phê chuẩn. Việc công khai được thực hiện theo quy định sau đây:

Thứ nhất, về nội dung công khai bao gồm: (i) số liệu và báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân, (ii) dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định, (iii) tình hình thực hiện ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước; (iv) kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; trừ số liệu chi tiết, báo cáo thuyết minh thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dự trữ quốc gia. Khoản 3, Điều 15 cũng nêu rõ nội dung công khai phải bảo đảm đầy đủ theo các chỉ tiêu, biểu mẫu do Bộ Tài chính quy định.

Thứ hai, về hình thức công khai, việc công khai ngân sách nhà nước được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thứ ba, về thời điểm công khai: Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày Chính phủ gửi đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân gửi đại biểu Hội đồng nhân dân. Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước phải được công khai chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hàng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và 06

tháng. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hàng năm được công khai khi Chính phủ trình Quốc hội vào kỳ họp giữa năm sau.

2. Thông tư 343/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai NSNN

Việc công khai ngân sách tỉnh (ngân sách địa phương) và ngân sách cấp tỉnh được quy định tại các điều từ Điều 7 đến Điều 10 của Thông tư 343/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai NSNN. Bao gồm các thông tin về nội dung công khai, trách nhiệm công khai, hình thức công khai và thời điểm công khai đối với từng loại tài liệu ngân sách. Việc công khai được thực hiện theo các quy định sau đây:

Thứ nhất, về nội dung công khai bao gồm: (i) Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình HĐND cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cấp tỉnh (các biểu từ 33 đến biểu 45), (ii) Công khai số liệu dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cấp tỉnh đã được HĐND quyết định (các biểu từ 46 đến biểu 58), (iii) Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh quý (06 tháng, năm) đã được báo cáo UBND cấp tỉnh (các biểu từ 59 đến biểu 61), (iv) Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND cấp tỉnh phê chuẩn (các biểu từ 62 đến biểu 68).

Thứ hai, về trách nhiệm công khai, UBND cấp tỉnh thực hiện công khai hoặc giao Sở Tài chính thực hiện công khai các nội dung quy định. Đối với số liệu dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cấp tỉnh và số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND cấp tỉnh phê chuẩn, UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định của Thông tư 343 (mẫu số 02/QĐ-CKNS).

Thứ ba, về hình thức công khai: Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức như: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; trong đó có hình thức bắt buộc là công bố trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Thứ tư, về thời điểm công khai: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND cấp tỉnh phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp tỉnh gửi đại biểu HĐND cấp tỉnh. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND cấp tỉnh quyết định, quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND cấp tỉnh phê chuẩn phải được công khai

chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày văn bản được ban hành. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh hằng năm được công khai khi UBND cấp tỉnh trình HĐND dân cấp tỉnh.

3. Các quy định công khai khác

Bên cạnh việc tuân thủ theo Luật NSNN năm 2015 thì các tài liệu ngân sách còn phải công khai theo một số các quy định của các luật khác như Luật đầu tư công 2014, Luật kiểm toán nhà nước 2015.

Điều 14 Luật Đầu tư công năm 2014 quy định về việc công khai minh bạch trong đầu tư công nêu rõ việc bắt buộc phải công bố công khai 10 loại tài liệu, trong đó các tài liệu có liên quan đến khoản mục ngân sách nhà nước như tài liệu về Danh mục dự án trên địa bàn, bao gồm quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian, địa điểm; báo cáo đánh giá tác động tổng thể của dự án tới địa bàn đầu tư; Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm theo từng nguồn vốn, bao gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công bố trí cho từng dự án.

Điều 50 và điều 51 Luật Kiểm toán Nhà nước 2015 quy định rõ việc công khai các tài liệu về Báo cáo kiểm toán và Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Theo đó, các tài liệu sau khi phát hành phải được công bố công khai, trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật. Tổng Kiểm toán Nhà nước tổ chức công khai báo cáo kiểm toán theo một trong các hình thức như họp báo, công bố trên Công báo và phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Kiểm toán nhà nước và niêm yết tại trụ sở của đơn vị được kiểm toán.

Các tài liệu bắt buộc công bố công khai theo Luật Đầu tư công 2014, Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015 được xếp vào nhóm các tài liệu khuyến khích các địa phương công khai, không đưa vào nhóm các tài liệu tính điểm POBI 2018.

PHỤ LỤC II. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT POBI 2018

1. Tài liệu dùng trong khảo sát xếp hạng của POBI 2018

POBI 2018 thực hiện khảo sát với 12 loại tài liệu ngân sách, trong đó có 9 tài liệu khảo sát để tính điểm POBI 2018 và 3 tài liệu khuyến khích công khai. Trong số 9 tài liệu khảo sát để tính điểm POBI 2018 có 7 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai theo Luật ngân sách Nhà nước 2015 và 2 tài liệu ngân sách cần phải công khai theo như thông lệ tốt của quốc tế. Chi tiết về các tài liệu khảo sát POBI 2018 và thời điểm công khai xin xem Bảng 8.

Bảng 8: Loại tài liệu ngân sách và thời gian công khai áp dụng với POBI 2018

Loại tài liệu	Thời gian công khai
TÀI LIỆU NGÂN SÁCH ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ TÍNH ĐIỂM	
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	Chậm nhất 5 ngày sau khi UBND trình HĐND
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	Chậm nhất 30 ngày kể từ khi ban hành văn bản
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2018	Chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc quý (15/4/2018)
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	Chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc quý (15/7/2018)
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3/2018	Chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc quý (15/10/2018)
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	Ngay khi UBND tỉnh trình HĐND tỉnh
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn quyết toán.

8. Báo cáo ngân sách công dân	
9. Đầu tư công	
TÀI LIỆU NGÂN SÁCH KHÔNG TÍNH ĐIỂM	
10. Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2019	Trước ngày 15/5 /2018
11. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018	
12. Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017 hoặc 2018	Chậm nhất 30 ngày kể từ khi ban hành văn bản

Có tổng số 71 câu hỏi có tính điểm, phân tích về hai trụ cột của trách nhiệm giải trình ngân sách: (i) Mức độ công khai, minh bạch và (ii) Sự tham gia của công chúng. Số lượng câu hỏi của từng trụ cột như Bảng 9 dưới đây.

Bảng 9: Số lượng câu hỏi khảo sát trong POBI 2018

Trụ cột MỨC ĐỘ MINH BẠCH	Trụ cột SỰ THAM GIA
65 câu hỏi tính điểm Trong đó: - 53 câu hỏi về tính đầy đủ, sẵn có và kịp thời - 12 câu hỏi về tính thuận tiện	6 câu hỏi tính điểm Trong đó: - 4 câu hỏi về mức độ tạo điều kiện để người dân tham gia vào chu trình ngân sách tại cổng thông tin điện tử của Sở tài chính - 2 câu hỏi về mức độ phản hồi thông tin của Sở tài chính tỉnh đối với câu hỏi/yêu cầu cung cấp thông tin của người dân

Mức độ công khai, minh bạch ngân sách (tính là chỉ số công khai ngân sách POBI 2018) được xây dựng thông qua 4 tiêu chí là tính đầy đủ, kịp thời, sẵn có và thuận tiện của các loại tài liệu ngân sách. Nội dung cụ thể của từng tiêu chí như sau:

- **Tính sẵn có:** Tính sẵn có của các tài liệu ngân sách được xác định dựa trên việc công khai 9 tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và/hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính theo quy định tại Điều 15 (điểm b, khoản 1) Luật NSNN 2015.
- **Tính đầy đủ:** Tính đầy đủ được xác định dựa trên việc công bố đầy đủ số lượng các bảng biểu và nội dung của một số bảng biểu theo quy định tại Thông tư 343 đối với từng loại tài liệu ngân sách.
- **Tính kịp thời** (thời điểm công khai): Tính kịp thời được xác định thông qua ngày công khai hoặc ngày đăng các tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và/hoặc Sở tài chính tỉnh. Nếu cổng thông tin điện tử không hiển thị hoặc không xác định được ngày công khai các tài liệu ngân sách thì câu hỏi về kính kịp thời sẽ không có điểm.
- **Tính thuận tiện:** Tính thuận tiện được xác định dựa trên định dạng tài liệu ngân sách được công khai trên cổng thông tin điện tử. Tài liệu công khai được coi là thuận tiện khi cho phép người sử dụng/người đọc có thể dễ dàng tái sử dụng các thông tin cho công việc của họ. Cụ thể, tài liệu có định dạng word/excel được coi là thuận tiện nhất đối với người sử dụng. Định dạng tài liệu ở dạng PDF hoặc scan/ảnh được coi là không thuận tiện cho người sử dụng. Các tài liệu ở dạng PDF nhưng có thể chuyển đổi sang số liệu ở dạng word/excel được chấm điểm nhưng không đầy đủ.

2. Phương pháp khảo sát POBI 201818

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành rà soát các văn bản được công bố trên các trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện ngân sách và cơ quan có trách nhiệm công khai ngân sách cấp tỉnh bao gồm cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở tài chính tỉnh. Về phương pháp thu thập dữ liệu, khảo sát POBI 2018 đã được thực hiện qua 3 vòng khảo sát như sau:

- Vòng thứ nhất: Nhóm các đánh giá viên làm việc theo nhóm 2 người, tiến hành khảo sát độc lập POBI cho từng tỉnh, đưa ra các minh chứng. Sau đó, kết quả khảo sát vòng 1 được các đánh giá viên thực hiện so sánh, đối chiếu, kiểm tra lại kết quả. Kết quả khảo sát cuối cùng được thống nhất giữa hai đánh giá viên và được gửi tới cho nghiên cứu viên cao cấp.
- Vòng thứ hai: Nhóm nghiên cứu viên cao cấp sẽ thực hiện kiểm tra, thẩm định lại kết quả khảo sát POBI vòng thứ nhất do các đánh giá viên thực hiện. Nếu có các sai khác giữa kết quả thẩm định của nghiên cứu viên cao cấp và kết quả khảo

sát của các đánh giá viên thì kết quả chấm POBI sẽ được nhóm nghiên cứu kiểm tra, đối chiếu lại một lần nữa.

- Vòng thứ ba: Kết quả khảo sát POBI sau khi được nghiên cứu viên cao cấp thẩm định và đồng ý sẽ được gửi cho các tỉnh để tham vấn và xác nhận lại. Kết quả khảo sát POBI 2018 nhận được phản hồi bằng công văn và email của 54/63 tỉnh. Kết quả khảo sát POBI cuối cùng là sự tổng hợp của ba vòng khảo sát trên.

3. Chọn mẫu nghiên cứu

Toàn bộ dữ liệu công khai ngân sách tại 63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương được đưa vào mẫu nghiên cứu.

4. Nguồn dữ liệu về công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử

Nhóm nghiên cứu tiến hành thu thập các dữ liệu công khai về ngân sách tỉnh trên cổng thông tin điện tử chính thức của các tỉnh bao gồm trang cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Sở tài chính tỉnh và Sở Kế hoạch đầu tư của tỉnh.

5. Thời gian khảo sát

Thời gian thực hiện khảo sát nhằm đảm bảo các thông tin công khai tại các tỉnh là sẵn có và được công khai theo đúng quy định của Luật NSNN 2015 và hướng dẫn tại Thông tư 343/2016/TT-BTC. Với khảo sát POBI 2018, thời điểm áp dụng để tính các tài liệu có được công khai và cơ chế sự tham gia về ngân sách địa phương là **31/01/2019** trở về trước. Đây là thời điểm mà theo đúng quy định, tất cả các tài liệu về ngân sách được đánh giá đều đã phải được công bố công khai. Khảo sát POBI 2018 bắt đầu được tiến hành vào các ngày 01-02 đến 30 tháng 02 năm 2019. Các kết quả với minh chứng được gửi tới các địa phương để phản hồi từ 1/3/2019 tới 15/5/2019.

6. Cách tính điểm xếp hạng chỉ số POBI 2018

Chỉ số POBI 2018 xây dựng dựa trên câu hỏi khảo sát có 65 câu hỏi khảo sát có tính điểm, trong đó có 53 câu hỏi về tính đầy đủ, kịp thời, sẵn có; 12 câu hỏi về tính thuận tiện của các tài liệu ngân sách được công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Số điểm tối đa cho mỗi câu hỏi là 100 điểm. Tổng số điểm tối đa cho POBI 2018 là 6500 điểm (điểm đánh giá theo câu hỏi).

Để thuận tiện cho việc so sánh kết quả và xếp thứ hạng giữa các tỉnh, nhóm nghiên cứu áp dụng quy tắc tam suất, quy tổng điểm POBI về thang điểm 100. Xếp hạng POBI dựa trên các điểm số sau khi đã quy đổi. Với hệ thống điểm quy đổi dùng cho xếp hạng, mức độ công khai ngân sách tỉnh xếp **theo thang điểm 100** bao gồm bốn mức sau đây:

- Mức A: Từ 75 – 100 điểm (tương đương 4876 – 6500 điểm POBI), được coi là mức độ công khai ĐẦY ĐỦ
- Mức B: Từ 50 – dưới 75 điểm (tương đương 3251 – dưới 4875 điểm POBI), được hiểu là mức độ công khai TƯƠNG ĐỐI
- Mức C: Từ 25 – dưới 50 điểm (tương đương 1626 – dưới 3250 điểm POBI), được hiểu là mức độ công khai CHƯA ĐẦY ĐỦ
- Mức D: Từ 0 – dưới 25 điểm (tương đương 0 – dưới 1625 điểm POBI), được hiểu là mức độ công khai ÍT

Tổng số câu hỏi khảo sát POBI 2018 bao gồm 71 câu hỏi cho 2 trụ cột, trong đó số câu hỏi để tính chỉ số POBI là 65 câu. Số điểm tối đa cho mỗi câu hỏi là 100 điểm. Cách tính điểm cho từng câu hỏi như sau:

- 1) Các câu hỏi chỉ có hai đáp án:
 - Nếu chọn đáp án (a): 100 điểm
 - Nếu chọn đáp án (b): Không có điểm
- 2) Các câu hỏi có ba đáp án:
 - Chọn đáp án (a): 100 điểm
 - Chọn đáp án (b): 50 điểm
 - Chọn đáp án (c): Không có điểm
- 3) Các câu hỏi có bốn phương án trả lời:
 - Chọn đáp án (a): 100 điểm
 - Chọn đáp án (b): 67 điểm
 - Chọn đáp án (c): 33 điểm
 - Chọn đáp án (d): Không có điểm

Bảng 10: Tính điểm POBI xếp hạng mức độ công khai ngân sách tỉnh năm 2018

Mục	Số câu hỏi tính điểm	Điểm tối đa của các câu hỏi
-----	----------------------	-----------------------------

Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	12	1200
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	53	5300
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	8	800
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	7	700
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2018	6	600
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	6	600
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3/2018	6	600
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	6	600
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	10	1000
8. Báo cáo ngân sách công dân	1	100
9. Đầu tư công	3	300
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	6	600

Các tài liệu khuyến khích công khai không tính điểm POBI bao gồm (i) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2019 (ii) Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018 (iii) Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017 hoặc 2018 Tổng điểm khuyến khích cho các tài liệu này là 400 điểm, tương đương 100 điểm quy đổi khi xếp hạng cho các loại tài liệu này.

7. Các khó khăn tồn tại

Quá trình khảo sát POBI 2018 cho thấy nhiều địa phương vẫn tiến hành việc công khai các tài liệu ngân sách theo mẫu cũ. Có địa phương công khai Tài liệu Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh theo một loại biểu mẫu nhưng Tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định lại theo một biểu mẫu khác. Nhóm nghiên cứu mất rất nhiều thời gian để so sánh và sàng lọc lại các biểu mẫu mà các tỉnh công bố công khai với các biểu mẫu của Thông tư 343 nhằm đảm bảo chính xác trong việc chấm điểm POBI cho các tỉnh.



Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP) ra đời với mục đích tìm kiếm, thử nghiệm và thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp hiệu quả hướng tới công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân trong quy trình ngân sách nhà nước tại Việt Nam, góp phần tạo ra những thay đổi tích cực để đảm bảo công bằng cho mọi người và sự phát triển chung của đất nước.

Khảo sát Chỉ số Công khai Ngân sách tỉnh (POBI) là khảo sát đầu tiên ở Việt Nam về mức độ công khai ngân sách tỉnh, do Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP) chủ trì, Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) và Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) thực hiện. Kết quả khảo sát là công cụ giúp các địa phương và cơ quan trung ương tham chiếu, đo lường mức độ công khai, minh bạch trong quản lý ngân sách nhà nước tại các tỉnh. POBI cũng là công cụ hỗ trợ Việt Nam thực hiện cải cách hành chính và tài khoá tốt hơn, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững SDG 16 về minh bạch, giải trình có sự tham gia của người dân.